

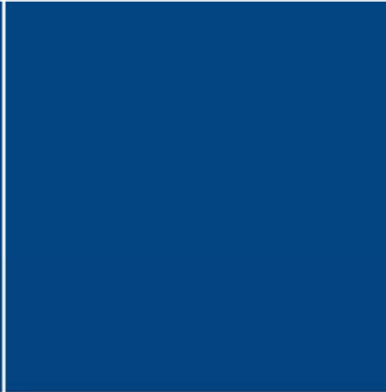
# Thị trường tự do có làm băng hoại các giá trị đạo đức hay không?

Nhiều tác giả

*Phạm Nguyễn Trường dịch*



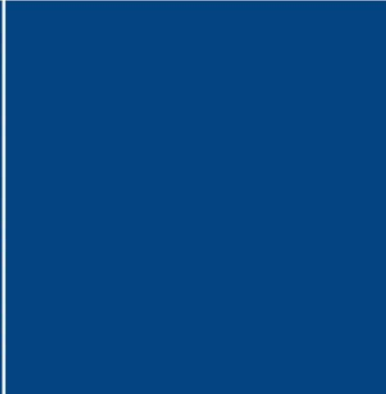
**Vivid**



**Effective**



**Practical**



**Rigorous**



# **Thị trường tự do có làm băng hoại các giá trị đạo đức hay không?**

Nhiều tác giả

*Phạm Nguyên Trường dịch*

*Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR.*

## Mục lục

Lời giới thiệu.....	3
Bài 1: Hoàn toàn không .....	4
Bài 2: Ngược lại.....	8
Bài 3: Phụ thuộc vào nhiều thứ.....	12
Bài 4: Không! Nhưng mà...có.....	16
Bài 5: Chắc chắn. Hay là không?.....	20
Bài 6: Chúng ta không thích nghĩ tới chuyện đó .....	23
Bài 7: Có, rất hay xảy ra .....	27
Bài 8: Không!.....	31
Bài 9: Tất nhiên là có .....	35
Bài 10: Không .....	39
Bài 11: Nói chung là không .....	43
Bài 12: Có, nhưng cũng có thể nói như thế về gia đình.....	46
Bài 13: Có, nhưng ... các hệ thống khác còn tệ hơn .....	48
Bài 14 (Bài cuối): So với cái gì?.....	52

## **Lời giới thiệu**

*Tập liệu luận này là sự tổng hợp những kết quả của cuộc thảo luận do Quỹ JOHN TEMPLETON FOUNDATION tổ chức. Vấn đề được đem ra bàn thảo là: Chủ nghĩa tư bản, dựa trên quyền tự do trao đổi, đã bị mang tiếng là hệ thống dã man và phi đạo đức, đây là nơi mà mỗi người đều chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình, sẵn sàng phản bội, lừa bịp nhằm giành lợi thế trong cuộc cạnh tranh. Liệu xã hội tư bản chủ nghĩa có đi tới khóat dần tới suy thoái đạo đức hay không? Thị trường tự do có tương thích với các giá trị đạo đức hay không, nó sẽ phá hủy hay khuyến khích những giá trị này?*

*Một số nhà kinh tế học, triết học, chính khách và nhà bình luận hàng đầu của các nước như Mỹ, EU, Nga, Trung Quốc đã tham gia cuộc thảo luận, nhằm tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi quan trọng: “Thị trường tự do có làm băng hoại đạo đức hay không?”.*

*Ý kiến của những người tham gia vào cuộc thảo luận rất đa dạng, và rất đáng để chúng ta suy ngẫm. Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả.*

**Phạm Nguyên Trường**

6/2011.

# Bài 1: Hoàn toàn không

Ayaan Hirsi Ali

*Đối với những người tìm kiếm sự hoàn hảo về mặt đạo đức và xã hội hoàn hảo thì thị trường tự do không phải là đáp án. Nhưng kinh nghiệm lịch sử cho thấy việc tìm kiếm những xã hội hoàn hảo – nghĩa là không có khả năng công nhận sự bất toàn của con người – hầu như bao giờ cũng kết thúc bằng nền chính trị thần quyền, chế độ độc tài hoặc nạn bạo hành vô chính phủ. Nhưng nếu ta tìm cách làm việc với những người còn có đủ các thứ khiếm khuyết khác nhau nhằm thúc đẩy hạnh phúc cho mỗi cá nhân thì thị trường tự do cùng với các quyền tự do chính trị là biện pháp hữu hiệu nhất.*

Thật khó có sự đồng thuận về vấn đề đạo đức là gì chứ chưa nói đến cái gì làm băng hoại đạo đức. Người có đạo coi đức hạnh là khả năng tuân thủ những điều răn của Chúa Trời của mình. Người theo trường phái xã hội chủ nghĩa có thể coi đức hạnh là sự trung thành với tư tưởng tái phân phối tài sản. Còn người theo trường phái tự do – ý tôi là những người theo trường phái tự do cổ điển như Adam Smith hay Milton Friedman, chứ không phải người theo trường phái tự do ủng hộ việc mở rộng vai trò của chính phủ kiểu Mỹ hiện nay – có thể là người có đạo và nhận thức được ưu điểm của sự bình đẳng về thu nhập, nhưng bao giờ cũng coi tự do là ưu tiên hàng đầu. Tôi ủng hộ cách hiểu về đạo đức như thế.

Theo trường phái này, tự do của cá nhân là mục tiêu cao nhất, và khả năng của một người trong việc theo đuổi những mục tiêu mà anh ta lựa chọn mà không xâm phạm vào quyền tự do theo đuổi mục đích sống của những người khác chính là thử thách cao nhất đối với tính cách của người đó. Quan điểm đó cho rằng tự do hoạt động kinh tế của từng cá nhân, công ty hay quốc gia sẽ thúc đẩy những phẩm chất đáng quý như lòng tin, tính trung thực và tinh thần cần cù lao động. Người sản xuất buộc phải liên tục cải thiện chất lượng hàng hóa và dịch vụ. Thị trường tự do thiết lập chế độ trọng dụng nhân tài và tạo cơ hội cho những người chăm học ngay từ thời còn ngồi trên ghế nhà trường tìm được việc làm tốt nhất. Cơ chế này cũng khuyến khích phụ huynh đầu tư nhiều thời gian và

tiền bạc hơn cho việc học tập của con cái. Còn người sản xuất thì đầu tư cho quá trình nghiên cứu và cải tiến nhằm đánh bại đối thủ trên thương trường.

Muốn đánh giá xem thị trường tự do cùng cố các giá trị đạo đức đến mức nào thì chỉ cần xem những hệ thống kinh tế cản trở hoặc công khai bác bỏ quan hệ thị trường thì sẽ thấy. Thí dụ như ở những nơi mà chủ nghĩa cộng sản đã được đem ra thử nghiệm, kết quả không chỉ là nạn tham nhũng và chất lượng hàng hóa thấp mà còn là nỗi sợ hãi, thái độ bàng quan, ngu dốt, áp bức và chẳng ai còn tin ai. Liên Xô và Trung Quốc trước cải cách là những nước đã bị phá sản cả về mặt kinh tế lẫn đạo đức.

Hoặc lấy thí dụ như chế độ phong kiến mà điển hình là Saudi Arabia. Ở đây có một ông vua chuyên chế, một hệ thống tầng lớp góp phần củng cố thế lực cho vương triều và một vài giai tầng nô lệ: nhóm người thiểu số Shi'a bị đàn áp, công nhân nhập cư và phụ nữ - họ thường bị nhốt riêng và bị lạm dụng - bị bóc lột một cách dã man. Tình trạng tri trệ và áp bức ở Saudi làm cho nó trở thành tuyệt đối phi đạo đức trong mắt những người theo trường phái tự do cổ điển. Khác với chủ nghĩa cộng sản, chế độ này thậm chí không thể dùng cái lá nho gọi là “sự công bằng” để che đậy sự thực bất công của nó.

Thị trường tự do cũng có những khiếm khuyết về mặt đạo đức. Tôi có thể hiểu vì sao những người chỉ trích thấy khó mà có thể coi hệ thống thị trường - nơi mà các cô gái chỉ cần lác mông và líu lo những bài hát rẻ tiền trên TV là đã có thể kiếm được bộn tiền hay những chàng trai trẻ cực kì giàu có chỉ vì họ, trong cơn say ma túy, có thể nhảy hip-hop một cách điên loạn - là hệ thống đức hạnh. Cuộc tranh luận còn diễn ra giữa những người ủng hộ thị trường tự do tuyệt đối và những người cho rằng nhà nước phải giám sát những dịch vụ quan trọng như y tế và giáo dục.

Theo tôi, mức độ bao cấp của chính phủ trong các nước phương Tây là quá rộng và phi hiệu quả – nó cản trở sáng kiến và khuyến khích thói dựa dẫm, khuyến khích người ta trở thành những kẻ lười biếng và phụ thuộc vào chính phủ trong những việc mà họ có thể (và phải) tự làm lấy. Trong xã hội thị trường tự do - nơi mà quyền tự do được coi là quan trọng nhất – con người thể hiện nhiều khả năng sáng tạo và sáng kiến hơn; còn trong các nhà nước phúc lợi xã hội, nơi mà người ta quan tâm nhiều hơn tới sự bình đẳng thì sự tháo vát vốn có của con người thường bị triệt tiêu. Muốn thành công người ta phải tìm cách “dựa vào hệ thống” chứ không phải là sản xuất món hàng có chất lượng cao hơn.

Người ta tìm cách tránh mạo hiểm và tránh trách nhiệm cá nhân. Mặc dù nhìn bên ngoài thì hệ thống này có vẻ công bằng, nhưng trên thực tế nó lại khuyến khích sự tầm thường và thói quen coi xã hội phải có trách nhiệm đối với mình, và làm nản lòng những người muốn thành công.

Hiện nay xã hội thị trường tự do đang bị các nhà môi trường phê phán quyết liệt vì họ cho rằng nó sẽ phá hủy hành tinh của chúng ta. Nhưng cuộc thảo luận sôi nổi về quá trình ấm lên toàn cầu và hậu quả mang tính đạo đức của chất thải và ô nhiễm môi trường lại chỉ xuất hiện trong những xã hội tự do về mặt chính trị mà thôi. Hơn nữa, trong khi chính phủ thảo luận về việc liệu quá trình nóng lên toàn cầu có phải là do con người gây nên hay không thì những người làm kinh tế đã bắt đầu đưa những mối lo lắng này vào sản phẩm và những khoản đầu tư của họ rồi. Họ bắt đầu thực hiện những biện pháp nhằm sản xuất ra các loại xe tốn ít nhiên liệu hơn và đã tạo ra những hệ thống sử dụng năng lượng thay thế hợp với túi tiền của người tiêu dùng. Đối với một bộ phận người tiêu dùng thì sản phẩm “xanh hơn” đã có sức mạnh nhất định. Các công ty và các hãng xưởng làm như thế là vì họ là những người làm kinh tế theo lối duy lý. Các công ty cung cấp sản phẩm “xanh hơn” có thể thu được nhiều lợi nhuận hơn là những công ty coi thường ý nghĩa đạo đức của việc bảo vệ môi trường.

Người giàu bao giờ cũng là những kẻ tham lam hay không? Ở Mỹ có nhiều người giàu thiếu tư cách và không có trách nhiệm. Nhưng cũng có nhiều người rất nhân đức, và trên thực tế là nhờ có một số người cực kì giàu có ở đây mà xã hội đã nhận thức rõ hơn về cuộc chiến chống lại các bệnh truyền nhiễm khác nhau. Thí dụ mục tiêu quét sạch bệnh sốt rét đã thành công phần lớn là nhờ các nhà đầu tư tư nhân chứ không phải là các chính phủ và các quan chức Liên hiệp quốc.

Ngoài ra, những người đàn ông và đàn bà gặp may mắn này còn tự hào vì những đóng góp trong lĩnh vực văn hóa như thành lập các thư viện, viện bảo tàng, tổ chức các buổi hòa nhạc, và thời gian gần đây là góp phần làm cho thế giới sạch hơn. Lòng bác ái của các cá nhân đặc trưng cho nước Mỹ có thể là do tính chất của hệ thống thuế khóa của nước này, nhưng điều này tự nó cũng rất đáng quan tâm: so với bộ máy quan liêu cồng kềnh của các tổ chức quốc tế hoạt động bên cạnh các chính phủ nhằm cải thiện phúc lợi xã hội thì thị trường tự do được tổ chức một cách chặt chẽ có thể có hiệu quả hơn.

Đối với những người tìm kiếm sự hoàn hảo về mặt đạo đức và xã hội hoàn hảo thì thị trường tự do không phải là đáp án. Nhưng kinh nghiệm lịch sử cho thấy việc tìm kiếm những xã hội hoàn hảo – nghĩa là không có khả năng công nhận sự bất toàn của con người – hầu như bao giờ cũng kết thúc bằng nền chính trị thân quyền, chế độ độc tài hoặc nạn bạo hành vô chính phủ. Nhưng nếu ta tìm cách làm việc với những người còn có đủ các thứ khiếm khuyết khác nhau nhằm thúc đẩy hạnh phúc cho mỗi cá nhân thì thị trường tự do cùng với các quyền tự do chính trị là biện pháp hữu hiệu nhất.

Mỹ là đất nước chưa hoàn hảo, xô bồ, đôi khi còn suy đồi nữa và thường tỏ ra lỗ mãng trước những người yếu đuối hơn. Nhưng tiêu chuẩn đạo đức của nước này vẫn cao hơn hẳn tiêu chuẩn đạo đức của tất cả các siêu cường từng tồn tại trong lịch sử.



**Ayaan Hirsi Ali** sinh ở Somalia, di cư sang Hà Lan vào năm 1992 và trở thành nghị sĩ của nước này từ năm 2003 đến năm 2006. Hiện bà là cộng tác viên khoa học của Viện kinh doanh Mỹ (American Enterprise Institute) và đã xuất bản một bestseller với tên gọi Kẻ bỏ đạo (Infidel).



## **Bài 2: Ngược lại**

### **Jagdish Bhagwati**

*Sự phản đối việc mở rộng thị trường quốc tế xuất phát từ lòng vị tha của các giáo sư và sinh viên. Đây là chủ yếu là do những lo lắng về những vấn đề đạo đức và xã hội mà ra. Nói một cách đơn giản: họ tin rằng toàn cầu hóa không có bộ mặt con người. Tôi lại có quan điểm hoàn toàn ngược lại.*

Từ kinh nghiệm cá nhân, tôi có thể chứng thực rằng nếu bạn định nói về thị trường tự do trong khuôn viên đại học trong những ngày này thì bạn sẽ bị chôn sống trong một loạt những lời chỉ trích quá trình toàn cầu hóa. Sự phản đối việc mở rộng thị trường quốc tế xuất phát từ lòng vị tha của các giáo sư và sinh viên. Đây là chủ yếu là do những lo lắng về những vấn đề đạo đức và xã hội mà ra. Nói một cách đơn giản: họ tin rằng toàn cầu hóa không có bộ mặt con người. Tôi lại có quan điểm hoàn toàn ngược lại. Theo tôi, toàn cầu hóa không chỉ dẫn đến sản xuất và lan truyền của cái mà còn tạo ra những kết quả trong lĩnh vực đạo đức, góp phần củng cố đức hạnh của những người tham gia vào quá trình toàn cầu hóa.

Nhiều người phê phán tin rằng toàn cầu hóa cản trở việc giải quyết những vấn đề đạo đức và xã hội, thí dụ như giảm tỉ lệ lao động trẻ em và xóa đói giảm nghèo ở những nước nghèo, thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ môi trường trên toàn thế giới. Nhưng khi khảo sát các vấn đề này trong tác phẩm của tôi dưới đầu đề: *Bảo vệ toàn cầu hóa (In Defense of Globalization)*, tôi lại tìm thấy những kết quả hoàn toàn ngược lại với những vấn đề làm người ta sợ hãi đó.

Thí dụ, nhiều người tin rằng những người nông dân nghèo khó sẽ phản ứng lại với những cơ hội kinh tế tốt hơn do quá trình toàn cầu hóa mang lại bằng cách bắt con em phải làm việc chứ không cho đi học nữa. Nếu đặt vấn đề như thế thì mở rộng thị trường tự do sẽ có tác động như là lực lượng tiêu cực. Nhưng tôi nhận thấy rằng ngược lại mới đúng. Hóa ra là trong đa số trường hợp, thu nhập gia tăng do quá trình toàn cầu hóa mang lại – thí dụ như thu nhập từ lúa gạo tăng lên ở Việt Nam - khuyến khích cha mẹ cho con

đến trường. Sau hết, họ cũng không cần khoản thu nhập ít ỏi mà lao động của trẻ em có thể đem về nữa.

Hay vấn đề bình đẳng giới. Cùng với quá trình toàn cầu hóa, các ngành sản xuất hàng hóa và dịch vụ phải đối mặt với sự cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt hơn. Trong nhiều nước đang phát triển chính sự cạnh tranh như thế đã làm giảm khoảng cách thu nhập quá lớn giữa lao động có tay nghề của phụ nữ và đàn ông. Vì sao? Vì những hãng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu sẽ nhanh chóng nhận ra rằng họ không thể cứ sống mãi với định kiến trọng nam khinh nữ được nữa. Do áp lực giảm giá thành và hoạt động hữu hiệu hơn, càng ngày người ta càng thuê ít lao động đàn ông lương cao và thuê thêm nhiều lao động nữ lương thấp hơn, và như vậy là lương phụ nữ tăng lên và lương đàn ông giảm xuống. Hiện nay toàn cầu hóa chưa tạo được sự bình đẳng về tiền công, nhưng chắc chắn là nó đã làm giảm khoảng cách giữa đàn ông và đàn bà trong lĩnh vực này.

Có nhiều bằng chứng chứng tỏ rằng Ấn Độ và Trung Quốc – hai nước với những vấn nạn nghèo khó chòng chành – có thể phát triển nhanh như thế là nhờ họ đã lợi dụng được nền ngoại thương và đầu tư nước ngoài, và bằng cách làm như thế họ đã giảm đáng kể tình trạng nghèo đói. Họ còn phải đi một đoạn đường dài, nhưng quá trình toàn cầu hóa đã tạo điều kiện cho họ cải thiện điều kiện vật chất cho hàng trăm triệu người dân của họ. Một số người phê phán phủ nhận ý tưởng tấn công đói nghèo thông qua phát triển kinh tế, họ gọi đấy là chiến lược bảo thủ “vắt cổ chày từ trên xuống”. Họ tưởng tượng ra hình ảnh của những nhà quý tộc và tư sản phàm ăn, béo hủ, ăn hết cả một con cừu trong khi kẻ hầu người hạ và mấy con chó dưới gầm bàn chỉ được gặm xương và mấy mẩu thức ăn thừa mà thôi. Nói đúng ra, khuyến khích phát triển phải được coi là chiến lược “kéo người nghèo lên”. Các nền kinh tế đang phát triển “kéo” người nghèo lên những công việc có thu nhập cao hơn và giảm được tình trạng nghèo khó.

Ngay cả khi đã công nhận rằng nói chung toàn cầu hóa giúp người ta đạt được một số mục đích xã hội nhất định thì một vài người phê phán vẫn biện luận rằng nó sẽ làm băng hoại các giá trị đạo đức. Họ bảo rằng việc mở rộng thị trường tự do cũng đồng nghĩa với việc mở rộng lĩnh vực có thể săn tìm lợi tức, mà chạy theo lợi nhuận lại làm cho con người trở thành ích kỉ và tội lỗi. Nhưng đấy là chuyện thật khó tin. Chỉ cần nhớ

lại những người thị dân theo đạo Tin lành được Simon Schama mô tả trong cuốn sách viết về lịch sử Hà Lan thì sẽ rõ. Họ tạo dựng cơ đồ từ ngành ngoại thương, nhưng họ lại là những người có lòng vị tha chứ không phải chỉ muốn ăn cho ngon, họ luôn thể hiện thái độ mà Schama gọi một cách chính xác là “sự ngưỡng ngiụ của người giàu”. Ta cũng có thể thấy thái độ tự chế như thế ở những người theo đạo Jains thuộc bang Gujerat, Ấn Độ, quê hương của Mahatma Gandhi. Tiền tài mà người theo đạo Jain thu được trong hoạt động kinh doanh được dùng để tôn vinh những giá trị tâm linh của họ chứ không phải ngược lại.

Còn nói về ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với đức hạnh, xin được trích dẫn ý kiến cực kì sâu sắc của John Stuart Mill. Ông đã viết trong tác phẩm *Những nguyên lí của kinh tế chính trị học (Principles of Political Economy)* (năm 1848) như sau:

Lợi thế kinh tế do ngành thương mại đem lại không quan trọng bằng những hậu quả mang tính trí thức và đức hạnh. Trong tình hình khi mà con người còn chưa hoàn hảo như hiện nay, thật khó đánh giá hết được lợi ích của việc tạo điều kiện để người ta tiếp xúc với những người khác với mình, tiếp xúc với những cách suy nghĩ và hành động khác với cách tư duy và hành động quen thuộc với mình... Không có dân tộc nào không cần vay mượn ở những dân tộc khác, không chỉ những ngành nghề hay cách làm mà còn cả những phẩm chất quan trọng mà họ chưa bằng nữa.... Có thể nói mà không sợ quá là việc mở mang và phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực ngoại thương – là bảo đảm quan trọng nhất đối với hòa bình thế giới – là căn cứ vững chắc cho sự tiến bộ không bao giờ gián đoạn của tư tưởng, của các định chế và phẩm chất của nhân loại.”

Chúng ta vẫn còn thấy những biểu hiện của các hiện tượng mà Mill mô tả trong nền kinh tế toàn cầu hiện nay. Trong những năm 1980, khi các công ty đa quốc gia của Nhật vươn ra bên ngoài, các nhà quản lí của họ mang vợ con tới New York, London và Paris. Và khi những người phụ nữ Nhật Bản truyền thống nhìn thấy cách thức đối xử với phụ nữ ở phương Tây thì họ cũng tiếp thu những ý tưởng về quyền của phụ nữ và quyền bình đẳng. Khi trở về Nhật, họ trở thành những tác nhân của các cuộc cải cách xã hội. Trong giai đoạn hiện nay, TV và mạng Internet đóng vai trò cực kì to lớn trong việc truyền bá nhận thức về đạo đức và xã hội ra khỏi biên giới của cộng đồng và biên giới quốc gia.

Adam Smith đã từng viết một đoạn văn nổi tiếng về “con người nhân ái ở châu Âu”, anh ta sẽ không thể nào “chộp mắt được đêm nay” nếu biết rằng “ngày mai anh ta sẽ bị mất một ngón tay út”, nhưng sẽ “ngủ ngon lành” nếu biết rằng hàng trăm triệu người Trung Quốc anh em với anh ta “bất ngờ trở thành nạn nhân của một trận động đất” vì anh ta “chưa bao giờ gặp họ”. Đối với chúng ta, người Trung Quốc đã không còn là những người vô hình nữa, họ đã không còn sống ở bên lề của cái mà David Hume gọi là những vòng tròn đồng tâm của lòng bác ái của chúng ta nữa. Trận động đất mùa hè vừa qua ở Trung Quốc – hậu quả bi thảm của nó đã ngay lập tức được đưa lên màn ảnh của chúng ta – đã được toàn thế giới đón nhận không phải với thái độ bàng quan mà với một sự đồng cảm và ý thức trách nhiệm sâu sắc trước các nạn nhân người Trung quốc. Đây chính là giây phút tuyệt vời nhất của tòa cầu hóa



**Jagdish Bhagwati** là giáo sư về luật và kinh tế học ở đại học Columbia (Columbia University), chuyên viên cao cấp tại Hội đồng quan hệ đối ngoại (Council on Foreign Relations), đã xuất bản tác phẩm *In Defense of Globalization*. Ông viết nhiều về chính sách công và thương mại quốc tế.

## Bài 3: Phụ thuộc vào nhiều thứ

John C. Bogle

*Chủ nghĩa tư bản “bị trói chân trói tay” như thế đúng là có làm băng hoại các giá trị đạo đức của chúng ta vì lợi ích thì cá nhân hưởng, còn rủi ro thì xã hội chịu (dưới hình thức trợ giúp của nhà nước). Cả hai hiện tượng đó đều là sự phản bội những nguyên tắc của thị trường tự do.*

Câu trả lời hoàn toàn phụ thuộc vào việc chúng ta đang nói đến loại thị trường nào và chúng ta coi “đức hạnh” là gì. Hiện nay thị trường “tự do” như mọi người vẫn hiểu đúng ra lại có thể được mô tả một cách chính xác hơn là thị trường “bị trói chân trói tay”. Chế độ tài chính và hoạt động của các công ty khác hẳn với tiêu chuẩn của thị trường tự do cổ điển: cơ cấu lí tưởng, cạnh tranh lí tưởng và môi trường thông tin lí tưởng.

Trong lần xuất bản đầu tiên cuốn: *Economics: An Introductory Analysis*, cuốn sách giáo khoa mà tôi đọc trong năm học thứ hai ở Princeton vào năm 1948, Paul Samuelson, người được giải Nobel về kinh tế, đã tóm tắt vấn đề một cách chính xác như sau: “Cạnh tranh lí tưởng cũng có vấn đề mà George Bernard Shaw đã có lần nói về Thiên chúa giáo: ‘chỉ có một vấn đề là chưa bao giờ có ai thử làm như thế cả’”.

Một người được giải Nobel nữa là Joseph E. Stiglitz còn nặng lời hơn về những đổ vỡ gần đây của thị trường tự do. Vốn là kinh tế trưởng của Ngân hàng thế giới, Stiglitz nhận xét rằng những vụ bê bối của các công ty trong mấy năm gần đây “có dính líu đến hầu như tất cả các công ty kiểm toán, hầu hết các ngân hàng lớn, nhiều quỹ tương hỗ và một tỷ lệ khá lớn các công ty hàng đầu của chúng ta”. Ông kết luận: “Thị trường không tạo ra kết quả hữu hiệu, chưa nói đến các kết quả phù hợp với nguyên tắc công bằng”.

Tôi có thể khẳng định rằng người ta đang nói tới hậu quả chứ không phải là nguyên nhân. Nguồn gốc của cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay không phải là do tính chất cơ bản của thị trường hay là bản chất của con người mà là những thay đổi mang tính cơ cấu của các định chế tài chính và đầu tư diễn ra trong thời gian gần đây. Hơn nữa thế kỉ trước một chút chúng ta đã từng sống trong “xã hội của những sở hữu chủ”, trong đó phần lớn cổ phần của các công ty là do những nhà đầu tư tư nhân nắm. Trong xã hội như thế, “bàn

tay vô hình” mà Adam Smith từng mô tả trong thế kỉ XVIII vẫn còn là tác nhân quan trọng. Các nhà đầu tư tư nhân đóng vai trò quan trọng trong hệ thống đó; trong khi theo đuổi lợi ích cá nhân, những người này không chỉ thúc đẩy lợi ích của xã hội mà còn thể hiện những phẩm chất tích cực như sự thận trọng, sáng kiến và tinh thần tự lực cánh sinh nữa.

Nhưng trong mấy thập niên gần đây chúng ta đã trở thành xã hội *đại lí*, trong đó những người quản lí không có nhiều cổ phần lại giữ quyền kiểm soát những doanh nghiệp khổng lồ của chúng ta. Có thể gọi đây là chủ nghĩa tư bản của các ông bầu. Tương tự như thế, phần lớn những nhà đầu tư tư nhân hiện nay cũng có các đại lí, tức là những môi giới tài chính nắm đa số phiếu trong các công ty của Mĩ. Hồi đầu những năm 1950, các nhà đầu tư tư nhân nắm 92% cổ phần của tất cả các công ty Mĩ, các định chế chỉ nắm có 8% mà thôi. Trong khi đó, hiện nay các nhà đầu tư tư nhân chỉ nắm trực tiếp có 25%, còn các định chế, chủ yếu là quỹ hưu bổng và quỹ tương hỗ, nắm đến 75%.

Nhưng những người môi giới này lại không hành động như những người đại diện thực sự. Các công ty, những người quản lí quỹ hưu bổng và quản lí quỹ hỗ tương thường lại đặt quyền lợi tài chính của họ lên trên quyền lợi của thân chủ mà họ có trách nhiệm đại diện – đây là một trăm triệu gia đình, sở hữu chủ của các quỹ hỗ tương và được thụ hưởng tiền hưu bổng. Chuyện đó có đáng ngạc nhiên hay không! Adam Smith từng nhận xét một cách rất sắc sảo như sau: “Những người quản lí tiền của người khác ít khi theo dõi nó một cách sát sắn ... như theo dõi đồng tiền của chính mình... Họ rất dễ dàng tự cho phép mình bỏ qua. Cầu thả và hoang phí là những hiện tượng chắc chắn sẽ diễn ra thường xuyên”.

Hơn thế nữa, thị trường tự do đã bị mất uy tín vì những định chế làm công việc môi giới của chúng ta dường như không chỉ bỏ qua quyền lợi của các *thân chủ* mà còn quên cả các *nguyên tắc* đầu tư của chính họ nữa. Cuối thế kỉ XX chiến lược đầu tư của các định chế đã chuyển từ đầu tư dài hạn đầy khôn ngoan sang những vụ đầu cơ ngắn hạn ngu xuẩn.

Khi những người sở hữu cổ phiếu dài hạn trở thành những người ăn sổi ở thì trên thị trường chứng khoán và khi giá cổ phiếu quan trọng hơn là giá trị của chính công ty thì người ta sẽ không còn quan tâm đến quản trị doanh nghiệp nữa. Nhiệm vụ quan trọng duy

nhất của giám đốc công ty là bảo đảm rằng bộ máy quản lí tạo ra giá trị thặng dư cho cổ đông, nhưng đối với những nhà môi giới/đầu tư mới của chúng ta thì đây chỉ là mục tiêu phụ mà thôi.

Nhưng đức hạnh lại là giá trị tuyệt đối. Người ta có thể là người có đức hoặc không. Cho nên nếu trong xã hội chúng ta hiện nay đức hạnh đang bị băng hoại (tôi tin là thế) thì chỉ có nghĩa là số người thể hiện phẩm chất đạo đức kiên định ít hơn là số người không có những phẩm chất đó. Liệu việc chuyển từ thị trường tự do sang thị trường “bị trói chân trói tay” có góp phần thúc đẩy quá trình đó hay không? Chắc chắn là có. Tiêu chí đạo đức của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp và ngành tài chính của chúng ta đã bị méo mó. Cách đây mới vài chục năm vẫn còn tồn tại nguyên tắc là: “Có những việc mà trong bất kì hoàn cảnh nào người ta cũng không làm”. Xin gọi đây chủ nghĩa tuyệt đối về đức hạnh. Còn hiện nay qui tắc chung là: “Nếu tất cả mọi người đều làm như thế thì tôi cũng có thể làm”. Chỉ có thể gọi quan điểm này là chủ nghĩa tương đối về đức hạnh.

Sự thay đổi như thế giúp giải thích một số rối loạn diễn ra trong thời gian gần đây trong thị trường tự do. Chúng ta đã chứng kiến những cố gắng nhằm quản lí giá cả những món hàng hóa và dịch vụ mà chúng ta bán; chứng kiến sự gia tăng đến mức điên rồ tiền lương của các nhà quản trị doanh nghiệp (cách đây 30 năm lương trung bình của các giám đốc công ty chỉ cao hơn 40 lần lương công nhân, hiện nay cao hơn khoảng 500 lần); chứng kiến sự xuyên tạc số liệu tài chính trong báo cáo kiểm toán nhằm tạo ra ảo tưởng về sự gia tăng thu nhập một cách bền vững; chứng kiến những số tiền khổng lồ, gây bất bình cho dư luận, được trả cho những người vận động hành lang nhằm “điều chỉnh” các bộ luật theo hướng có lợi cho những người giàu và có thế lực; chứng kiến những thương vụ đầy mạo hiểm và những sáng kiến rất tốn kém trong hệ thống ngân hàng của chúng ta.

Nhưng bây giờ cuộc khủng hoảng tài chính lại đổ lên đầu chúng ta, phần lớn gánh nặng không rơi vào một ít những người thiếu trách nhiệm, đã để xảy ra tình trạng như thế mà lại rơi vào nhiều người, những người đã trót đi ngược lại lời khuyên nhủ là phải tiết kiệm và thận trọng, những người đã bị lôi kéo vào quá trình gọi là đầu tư chứng khoán có bảo đảm bằng tài sản thế chấp được đánh giá quá cao và những người đi vay nợ, rất nhiều người trong số đó đã bị đuổi ra khỏi nhà. Chủ nghĩa tư bản “bị trói chân trói tay” như thế đúng là có làm băng hoại các giá trị đạo đức của chúng ta vì lợi ích thì cá nhân hưởng,

còn rủi ro thì xã hội chịu (dưới hình thức trợ giúp của nhà nước). Cả hai hiện tượng đó đều là sự phản bội những nguyên tắc của thị trường tự do. Vì vậy xã hội phải đòi hỏi nâng cao các giá trị đạo đức trong một hệ thống thị trường tự do hơn.



**John C. Bogle** là người sáng lập và cựu giám đốc công ty Vanguard và chủ tịch trung tâm nghiên cứu thị trường Bogle (Bogle Financial Markets Research Center).



## Bài 4: Không! Nhưng mà...có

Michael Novak

*Như vậy nghĩa là, nhiệm vụ vĩ đại nhất của xã hội thị trường là củng cố đạo đức và văn hóa, là trở về với cội nguồn tinh thần mà cha ông ta gọi là “Sự Thức Tỉnh Vĩ Đại”.*

Khi nước Mỹ mới giành được độc lập, phần lớn các nước được tổ chức trên cơ sở quý tộc điền chủ hay là giới quân nhân đầy sức mạnh. Những người lập quốc của chúng ta đã bác bỏ cả hai mô hình này và khẳng định dứt khoát rằng xã hội mới - được xây dựng trên nền tảng thương mại tự do - sẽ tạo ra không chỉ những tiêu chuẩn đạo đức cao hơn mà còn tạo ra những bảo đảm vững chắc hơn cho chế độ pháp quyền. Xã hội đó sẽ không dành toàn tâm toàn ý cho việc theo đuổi quyền lực mà là tạo ra sự giàu có về mặt vật chất. Như Alexander Hamilton viết trên tờ *Federalist* #12: “Hiện nay tất cả các chính khách đã được khai minh đều hiểu và công nhận rằng sự thịnh vượng trong lĩnh vực thương mại là hữu ích nhất, đồng thời là lực lượng sản xuất có năng suất cao nhất của sự giàu có của xã hội và vì vậy mà trở thành đối tượng quan tâm hàng đầu trong chính sách của họ”. Thương mại đưa con người thoát ra khỏi những nguồn gốc của sự chia rẽ và bất hòa. Lòng nhiệt tình của họ sẽ chuyển từ lĩnh vực chính trị sang hoạt động kinh tế, và tinh thần hợp tác cần thiết cho thị trường tự do sẽ dần dần nâng cao lòng trung thành của họ với nước cộng hòa.

Ngoài ra, xã hội thương mại sẽ tốt, tốt hơn rất nhiều đối với người nghèo và sẽ có tác động tốt đối với đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân. Nhờ nghiên cứu kỹ lưỡng lịch sử, những lập quốc Mỹ đã nhận thức được rằng xã hội dựa vào sức mạnh quân sự có xu hướng dễ nổi giận và khó dự đoán – sẵn sàng đánh nhau khi lòng tự hào bị tổn thương – trong khi những khoản chi phí to lớn và thường xuyên như thế lại đổ lên đầu lên cổ người nghèo. Cảnh nghèo đói hầu như không giảm sút từ thế hệ nọ đến thế hệ kia, David Hume, nhà triết học người Scotland khẳng định như thế. Những cuộc chiến vì danh dự, báo thù và tranh cãi giữa các vị hoàng đế, các ông vua và các vị nam tước, đã xóa sạch, hết lần này đến lần khác, những bước tiến nhỏ nhoi do người nghèo tạo ra.

Nói về các quý tộc điền chủ thì cuộc sống của họ chỉ là những ngày lễ hội, giải trí, tiêu khiển và những trò nhảm nhí khác. Mặc dù nhiều nam tước, bá tước có tinh thần hiệp sĩ và đã từng là những chiến binh dũng cảm, tự rèn luyện lấy những đội thân binh của mình, nhưng nói chung họ đều có cuộc sống vô tích sự. Họ sống xa hoa như thế là do thu nhập từ những điền trang rộng lớn và lao động của người nông dân. Họ nuôi quân đội là để sử dụng cho hết số lương thực dư thừa mà những con đường thô sơ và tình trạng vô luật pháp (bên ngoài các thành phố lớn) cản trở không thể biến thành sản phẩm thương mại được.

Xây dựng xã hội mới trên nền tảng của chế độ quý tộc hoặc quân phiệt sẽ gây nguy hiểm cho nền cộng hòa, các nhà lập quốc Mỹ kết luận như thế. Nước cộng hòa cần những con người tự chủ, tự lực tự cường, sáng kiến, sáng tạo và không sợ lao động, tự hào vì đã trở thành những người lao động hăng say, có sáng kiến và quyết tâm tìm ra những cách làm tốt hơn (thường là ít vất vả hơn). Tự chủ và sáng kiến đưa đến việc cải tiến một cách thường xuyên hàng hóa xã hội, sẽ trở thành thành quả của xã hội thị trường – ít nhất là đối với nước cộng hòa non trẻ như Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Hơn thế nữa, các nhà lập quốc của chúng ta cho rằng xã hội được xây dựng trên cơ sở thương mại sẽ phải đòi hỏi trách nhiệm của từng người trước pháp luật. Xã hội không chấp hành pháp luật, tòa án không buộc được người ta thực hiện hợp đồng thì làm sao những người tham gia buôn bán có thể chấp nhận những rủi ro lớn trước khi họ nhận được toàn bộ tiền công được trả cho những cố gắng của mình? Tàu bè đi từ New England đến châu Á mua trà sẽ phải được trả tiền trước khi họ quay về và bán hết hàng hóa. Phải chiến đấu chống lại bọn cướp biển không chỉ bằng luật thành văn mà còn bằng hỏa lực trên biển (vì vậy mà Jefferson đã đưa quân đi đánh bọn cướp biển ở Barbary). Không có gì ngạc nhiên khi khẩu hiệu của Amsterdam – lúc đó là một trong những trung tâm thương mại chủ yếu của thế giới và được các nhà lập quốc của chúng ta ngưỡng mộ - là *Commercium et Pax*: Thương mại củng cố hòa bình. Thương mại chính là sự trao đổi một cách hòa bình giữa những người láng giềng với nhau chứ không phải là cướp đoạt bằng vũ lực.

Cha ông chúng ta tin rằng thị trường sẽ dạy tất cả các thành viên của xã hội lòng nhiệt tình lao động, tính nhất quán và sáng tạo. Nó cũng sẽ dạy cho người Mỹ tinh thần

dũng cảm, dám mạo hiểm (như các vị thuyền trưởng ở New England), khiêm nhường trong những kì vọng về lời lãi và tiết kiệm trong những khoản tái đầu tư nhằm thu lợi trong tương lai. Đây là những hoạt động sẽ thay thế cho sự tiêu dùng hoang phí của giới quý tộc điền chủ. Xã hội trên cơ sở thị trường khuyến khích tính trung thực, tinh thần trách nhiệm, đức hi sinh và hướng tới tương lai trong các công dân của nó. Đây là những người công dân đặc biệt cần nếu ta muốn tạo ra một nước cộng hòa thượng tôn pháp luật và thịnh vượng.

Vì cội rễ của xã hội thị trường - thói quen sáng kiến và sáng tạo, tôn vinh tình yêu lao động, hướng tới tương lai - là đòi hỏi của Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo, các nhà lập quốc của chúng ta đã nhanh chóng nhận thức được vai trò của tôn giáo và đạo đức trong việc kiềm chế các bản năng thương mại, trong việc giữ chúng trong những giới hạn nhất định và hướng những bản năng này theo hướng xây dựng chứ không phải là phá hoại. “Nhiều việc người Mĩ không giám làm là do tôn giáo chứ không phải do luật pháp”, Tocqueville đã nhận xét như thế.

Mặt khác, sau một thời gian, thành công của xã hội thị trường cũng sản sinh ra một loạt ảnh hưởng tiêu cực làm băng hoại sức mạnh đạo đức của xã hội. Thế hệ trẻ coi sự thịnh vượng giành được do sự hi sinh của cha ông họ như là điều đương nhiên. Một số người không muốn tuân thủ các nguyên tắc của nước cộng hòa được xây dựng trên cơ sở thương mại, một số người khác lại coi thường sự tiết giảm của cha ông mình. Những thế hệ quen lao động cần cù và biết giữ kỉ luật có thể sinh ra những thế hệ thích phản kháng và nổi loạn, thích hưởng thụ chứ không muốn làm những công việc khó nhọc. Thế hệ tiết kiệm cho ngày mai được thay thế bằng thế hệ chỉ muốn sống được ngày nào hay ngày ấy.

Như vậy là, chính thành công của nước cộng hòa thương mại lại làm suy yếu sức đề kháng trong lĩnh vực đạo đức của thế hệ trẻ. Nhà xã hội học Daniel Bell gọi vòng quay của bánh xe này là “những mâu thuẫn trong lĩnh vực văn hóa của chủ nghĩa tư bản”. Nói cách khác: tiêu chuẩn đạo đức cao sau một thời gian lại trở thành phi đạo đức.

Chúng ta có thể nhìn thấy ở khắp mọi nơi những tác nhân làm cho đạo đức suy đồi ngày càng nhanh hơn. Nhưng suy đồi đạo đức chỉ là một trong những khả năng, đây không phải là kết quả tất yếu. Sau khi được cảnh báo, chúng ta có thể thực hiện cố gắng nhằm vượt qua sức hấp dẫn của nó. Như vậy nghĩa là, nhiệm vụ vĩ đại nhất của xã hội thị

trường là củng cố đạo đức và văn hóa, là trở về với cội nguồn tinh thần mà cha ông ta gọi là “Sự Thức Tỉnh Vĩ Đại”.

Theo ý kiến của Robert Fogel - giải thưởng Nobel về kinh tế học - thì Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ hiện đang từ từ chuyển sang “Sự Thức Tỉnh Vĩ Đại Thứ Tư”. Quá trình này được thể hiện thông qua việc quay trở lại với nền tảng, nhấn mạnh vào quan hệ gia đình, kêu gọi giới trẻ tự hình thành những thói quen sử dụng ý chí và trí tuệ, vốn là những bảo đảm tốt nhất cho một tính cách mạnh mẽ. Thế hệ trẻ là hi vọng tuyệt vời nhất cho sức sống trong tương lai của quyền tự do và hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực thương mại của chúng ta.



**Michael Novak** là cộng tác viên khoa học của Viện kinh doanh Mỹ (American Enterprise Institute). Ông đã xuất bản hơn 25 cuốn sách, trong đó có *The Spirit of Democratic Capitalism* và gần đây nhất là cuốn *No One Sees God*.

## Bài 5: Chắc chắn. Hay là không?

Bernard-Henri Lévy

*Hãy tưởng tượng chủ nghĩa cá nhân còn sâu sắc, khó cải tạo và triệt để hơn là tính tư lợi của xã hội thị trường. Theo những người đã từng trải qua thì đấy chính là bản kết toán mà chủ nghĩa cộng sản để lại cho chúng ta. Đấy chính là bằng chứng của sự suy đồi, của sự băng hoại đạo đức mà những xã hội không dựa trên cơ sở thị trường gây ra.*

Rõ ràng là sự cạnh tranh quyền lợi và đam mê khốc liệt, quyền lực điên rồ của đồng tiền và vật chất là thước đo mọi sự trên đời – tóm lại, thị trường tự do, thoát khỏi mọi qui tắc và bị lòng tham của những kẻ có quyền lực nhất khống chế - sẽ giết chết tâm hồn của chúng ta. Vào cuối đời Aleksandr Solzhenitsyn vĩ đại đã nghĩ như thế.

Quan điểm này được một nhóm các nhà tư tưởng Pháp hồi những năm 1930, gọi là “những người bất phục” (non-conformists), trong đó có cả Charles Péguy và một vài người nữa. Họ cho rằng trao đổi hàng hóa làm cho con người mất nhân cách. Đấy cũng là luận điểm của nhiều nhà tư tưởng Thiên chúa giáo (hay đơn giản là những người duy linh), họ cho rằng ý tưởng “thị trường tự do” là sự cáo chung của các giá trị đạo đức và sự kết thúc của đức tin và khát vọng vươn lên thực tại tuyệt đối.

Nhưng đấy còn là một trong những đề tài chính của chủ nghĩa phát xít và là một trong những lí do làm cho quần chúng đi theo chúng – chúng ta cần phải tỉnh táo. “Đã đảo chủ nghĩa duy vật!” – chúng gào lên như thế. “Chúng ta sẽ kết liễu chủ nghĩa cá nhân đầy tiêu cực và cảnh đèn nhà ai nhà nấy rạng. Đối trọng với nó là cộng đồng trật tự, an toàn, gắn bó và hợp qui luật tự nhiên của chủ nghĩa phát xít!”. Nói ngắn, chủ nghĩa phát xít thuộc mọi thời đại đều coi qui tắc “giá trị tương đương tổng quát” (một cách gọi khác của thị trường) là thuật ngữ đã bị rút phép thông công.

Phải làm sao đây?

Vấn đề phức tạp hơn là ta tưởng lúc ban đầu. Chúng ta không thể - không được – tuyên bố rằng thị trường phá hoại và chỉ phá hoại các giá trị đạo đức, như thể đấy là chân lí tuyệt đối vậy. Phải đưa vào luận điểm tưởng như là rất đúng đắn này ba hệ luận sau

đây. Thứ nhất, nếu thị trường làm cho đạo đức suy đồi thì tất cả những hình thức xã hội thay thế cho nó còn làm cho đạo đức suy đồi nhanh hơn và dứt khoát hơn. Hãy xem chủ nghĩa phát xít. Hãy xem một hệ tư tưởng phủ nhận thị trường khác: Chủ nghĩa cộng sản. Tôi không tin là có thể tìm được người nói rằng chủ nghĩa cộng sản đã có ảnh hưởng tích cực đối với tính cách và tâm hồn của những nạn nhân và những người theo nó.

Thứ hai, nếu phải chọn, nếu phải xếp thứ tự mức độ suy đồi thì rõ ràng là tình trạng suy đồi của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít – thông qua việc phủ nhận thị trường – còn mạnh hơn, nguy hiểm hơn và khó chữa hơn là ảnh hưởng của thị trường. Chủ nghĩa phát xít đã là như thế ngay từ đầu, còn chủ nghĩa cộng sản thì cuối cùng người ta mới thấy. Tôi vẫn nhớ chuyến đi khá dài qua Trung và Đông Âu ngay sau ngày bức tường Berlin sụp đổ. Tôi như còn nghe thấy những người bạn ở Tiệp Khắc, ở Ba Lan, Hungary và Đông Đức giải thích cho tôi rằng thời cộng sản - hàng chục năm xã hội không tuân theo qui luật của thị trường đó – đã hình thành trong họ, trong trái tim và tâm hồn họ, rất nhiều thói hư tật xấu, thậm chí những khiếm khuyết về mặt tâm hồn, và họ không biết đến bao giờ mới có thể gột rửa hết được những thói xấu như thế.

Thí dụ như thói quen trốn tránh trách nhiệm, nghĩa là không giám mạo hiểm, thậm chí không giám quyết định. Tôi còn nhớ rất rõ một nữ kĩ sư Đông Đức, một người hoàn toàn bình thường, có tâm hồn dân chủ và là người đối lập trong suốt nhiều năm rông, nhưng chị đã bật khóc khi tôi đề nghị chị lập chương trình cho ngày mà chúng tôi sẽ làm việc cùng nhau. “Người ta đã dạy chúng tôi không được tự quyết định”, chị vừa khóc vừa nói. “Như thể họ cắt, như thể họ chui vào đầu tôi và phá hủy cái phần não đó của tôi vậy”. Hãy tưởng tượng chủ nghĩa cá nhân còn sâu sắc, khó cải tạo và triệt để hơn là tính tư lợi của xã hội thị trường. Theo những người đã từng trải qua thì đấy chính là bản kết toán mà chủ nghĩa cộng sản để lại cho chúng ta. Đấy chính là bằng chứng của sự suy đồi, của sự băng hoại đạo đức mà những xã hội không dựa trên cơ sở thị trường gây ra.

Cuối cùng, hệ luận thứ ba: vì thị trường phát triển những phẩm chất như sáng kiến và khả năng tự quyết định, buộc người ta phải quan hệ với những người khác vì cuộc sống của mỗi người hoàn toàn phục thuộc vào quan hệ với những người khác; nói chung thị trường là tác nhân thúc đẩy người ta hòa nhập vào xã hội, là phương tiện liên kết con người lại với nhau, thậm chí còn là phương tiện xây dựng tình huynh đệ, hay ít nhất cũng

là sự công nhận lẫn nhau. Vì vậy, thị trường trái ngược với suy đồi. Chúng ta phải đọc tác phẩm của Hegel nói về biện chứng của sự công nhận trong quá trình phát triển ý thức đương đại. Chúng ta phải đọc tác phẩm của Emmanuel Levinas viết về vấn đề tiền (ở nước tôi, đây là vấn đề tề nhị, gần như bị cấm đoán). Emmanuel Levinas khẳng định rằng tiền không những không chia tách, không làm cho con người xa cách nhau mà trên thực tế còn là phương tiện để họ trao đổi. Và như vậy, cần phải kết luận rằng thị trường là hữu ích vì đây là một trong những phương tiện mà con người đã tìm ra nhằm tránh một chiến tranh, nơi tất cả mọi người cùng đánh lẫn nhau, như Hobbes và Freud sau này đã tiên liệu.

Thị trường có làm băng hoại các giá trị đạo đức hay không? Không, đương nhiên là không. Thậm chí nó còn củng cố việc giữ gìn đạo đức của chúng ta, cung cấp cho chúng ta khả năng nói “không” và nói rằng mình không đồng ý. Với điều kiện là chúng ta tự nguyện chấp nhận luật lệ và cự tuyệt những cám dỗ của chủ nghĩa tư bản rừng rú và chưa được thuần hóa. Thị trường, bắt chước theo câu nói nổi tiếng của Winston Churchill, là giải pháp tồi tệ nhất, nếu bỏ qua tất cả các giải pháp khác.



**Bernard-Henri Lévy**, một triết gia người Pháp, tác giả của hơn ba mươi đầu sách, trong đó có cả cuốn bestseller *American Vertigo* (2006) và gần đây hơn là cuốn *Left in Dark Times: A Stand Against the New Barbarism* (2008), cả hai cuốn đều do nhà sách Random House ấn hành.

Bản dịch tiếng Anh là của Sara Sugihara.

## **Bài 6: Chúng ta không thích nghĩ tới chuyện đó**

**Robert B. Reich**

*Là những người đức hạnh, chúng ta quan tâm tới sự thịnh vượng của những người láng giềng và cộng đồng của chúng ta. Nhưng khi đóng vai người tiêu dùng thì chúng ta tích cực đi tìm những thương vụ có thể có tác động xấu tới mức sống của chính những người láng giềng và tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng của chúng ta. Giải quyết mâu thuẫn này như thế nào? Thường thì chúng ta lờ đi.*

Phần lớn chúng ta đều là những người tiêu dùng, đều cố gắng thực hiện trên thị trường những thương vụ có lợi nhất, nếu điều kiện cho phép. Phần lớn chúng ta cũng là những người đức hạnh, đều cố gắng làm những việc đúng đắn trong cộng đồng và xã hội. Đáng tiếc là những ước muốn trên thương trường lại thường mâu thuẫn với trách nhiệm đạo đức của chúng ta. Giải quyết mâu thuẫn này như thế nào? Chúng ta thường tránh né nó. Khi đóng vai người tiêu dùng, chúng ta muốn những quyết định của chúng ta đưa ra không liên quan đến những nguyên tắc đạo đức của chúng ta. Bằng cách đó, chúng ta không phải thực hiện những sự lựa chọn đầy phiền toái giữa sản phẩm và dịch vụ mà chúng ta cần với những lí tưởng mà chúng ta khao khát.

Thí dụ, khi sản phẩm mà ta muốn mua sản xuất ở nước ngoài rẻ hơn tất cả các sản phẩm nội địa thì thương vụ thuận lợi nhất đối với ta lại có thể làm cho những người láng giềng của ta mất việc hoặc mất một phần tiền lương. Những thương vụ thuận lợi nhất lại thường làm cho những người bán hàng ở trung tâm thành phố bị thiệt hại vì siêu thị ở ngoại ô là nơi bán hàng với giá rẻ hơn. Là những người đức hạnh, chúng ta quan tâm tới sự thịnh vượng của những người láng giềng và cộng đồng của chúng ta. Nhưng khi đóng vai người tiêu dùng thì chúng ta tích cực đi tìm những thương vụ có thể có tác động xấu tới mức sống của chính những người láng giềng và tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng của chúng ta. Giải quyết mâu thuẫn này như thế nào? Thường thì chúng ta lờ đi.

Tương tự như thế, là những người đức hạnh, chúng ta thường cho rằng mình là người quan tâm đến môi trường, chăm lo đến việc bảo vệ thế hệ tương lai. Nhưng khi đóng vai người tiêu dùng, chúng ta lại thường bỏ qua khát vọng đạo đức này. Nhiều người trong



chúng ta vẫn tiếp tục mua những chiếc ô tô thải khí CO<sub>2</sub> vào bầu khí quyển, một số người còn thường xuyên bay trên những chiếc máy bay phản lực thải nhiều khí CO<sub>2</sub> hơn nữa. Chúng ta cũng thường xuyên mua những hàng hóa giá rẻ được sản xuất tại các nước nghèo, nơi tiêu chuẩn về môi trường còn lỏng lẻo và các nhà máy thường đổ chất độc vào nguồn nước hoặc thải các chất gây ô nhiễm vào bầu khí quyển. Làm sao điều chỉnh được quan điểm đạo đức với thói quen mua sắm của chúng ta? Nói chung, chúng ta thậm chí không làm, nếu không nói đến những lần tình cờ mua sản phẩm “thân thiện với môi trường”.

Những thương vụ mà chúng ta thực hiện trên thương trường có thể gây ra những hậu quả khác nhau về mặt đạo đức, nhưng chúng ta không thích nghĩ tới chúng. Chúng ta có thể mua được những món rất hời vì người sản xuất đã giảm được chi phí bằng cách đặt nhà máy ở các nước nghèo và thuê trẻ em làm việc mười hai tiếng một ngày, bảy ngày trong một tuần hoặc là không cho các nhân viên người Mỹ được hưởng bảo hiểm y tế và hưu bổng, hoặc là bỏ qua các điều kiện an toàn của công nhân. Là những người đức hạnh, đa số chúng ta không cố ý chọn những phương pháp sản xuất như thế, nhưng là những người tìm mua các mặt hàng giá rẻ nhất, chúng ta phải chịu trách nhiệm về hậu quả của chúng.

Chúng ta thường tránh xung đột giữa những bản năng trên thương trường và lí tưởng đạo đức bằng hai cách sau đây. Thứ nhất, khi biết những sự kiện tương tai gai mắt như tôi vừa nói bên trên, chúng ta thường qui trách nhiệm cho người sản xuất và người bán hàng chứ không coi đây là trách nhiệm của mình, tức là của người tiêu dùng. Thí dụ, chúng ta tin rằng những người bán lẻ trong các siêu thị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm vì họ đã trả lương quá thấp cho người lao động cũng như đã làm cho việc kinh doanh tại trung tâm thành phố không còn nhộn nhịp như trước nữa, hoặc những người sản xuất ô tô phải chịu trách nhiệm vì đã sản xuất ra những chiếc ô tô thải nhiều chất gây ô nhiễm ra môi trường.

Nhưng suy nghĩ như thế là chưa đầy đủ. Người sản xuất và người bán hàng thường không có cách lựa chọn nào khác ngoài việc giảm chi phí ngang bằng, nếu không nói là thấp hơn, chi phí của đối thủ. Việc chúng ta thường xuyên đòi mua những món hàng rẻ nhất buộc họ phải làm như thế. Họ biết rằng nếu không đáp ứng được nhu cầu của chúng ta thì chúng ta sẽ mang tiền đến các đối thủ của họ. Như vậy là, những hiện tượng

chương tui gai mắt mà chúng ta lên án lại là tác dụng phụ không thể tránh được của những cố gắng mà họ phải làm nhằm đáp ứng đòi hỏi của chúng ta.

Cách thứ hai là tách ước muốn trên thương trường khỏi quan niệm đạo đức của chúng ta. Trên thực tế, chúng ta làm công việc “rửa tiền” thông qua cơ chế của thị trường. Chúng ta mua hàng của người bán lẻ, người này lại là đại diện của công ty bán lẻ lớn, công ty bán lẻ này lại nhận sản phẩm từ mạng lưới phân phối; đến lượt mình, mạng lưới phân phối nhận hàng từ nhà sản xuất, còn nhà sản xuất thì lắp ráp các linh kiện từ các nhà thầu, các nhà thầu này lại thuê các thầu phụ trên khắp thế giới, hậu quả xã hội của việc mua bán này cách biệt với hành động của chúng ta đến mức chúng ta có thể dễ dàng che dấu trách nhiệm đạo đức của chính mình. Đơn giản là chúng ta không nhìn thấy mối liên hệ giữa sự lựa chọn của chúng ta – trong vai người tiêu thụ - và, thí dụ như lao động trẻ em ở các nước nghèo hay người hàng xóm bị mất việc và bị cắt bớt thu nhập.

Chắc chắn là có một số người tiêu dùng khi mua đã nghĩ đến những hậu quả đạo đức xa xôi như thế, cũng như một số công ty có thể tự hào vì đã bán các món hàng và dịch vụ được sản xuất bằng những phương pháp phù hợp với đạo đức và xã hội. Nhưng có đủ bằng chứng chứng tỏ rằng đa số người tiêu dùng chỉ muốn mua những món hàng thật rẻ mà thôi. Ngay cả khi chúng ta thích những hãng có trách nhiệm thì đa số chúng ta cũng không muốn mất thêm tiền vì những sản phẩm của những nhà sản xuất có trách nhiệm như thế.

Thị trường không làm băng hoại các giá trị đạo đức của chúng ta. Đúng ra, thông qua hai cách vừa nêu, nó giúp chúng ta trốn tránh cuộc sát hạch thật sự về các tiêu chuẩn đạo đức của mình. Và bằng cách đó, nó cho phép chúng ta bảo vệ các lí tưởng của mình ngay cả khi những lựa chọn trên thương trường của chúng ta tạo ra những kết quả trái ngược hẳn với các lí tưởng đạo đức đó.

Nếu cơ chế thị trường minh bạch đến mức chúng ta có thể thấy ngay những hậu quả về mặt đạo đức của mỗi món hàng mình mua thì khi đó chúng ta sẽ phải lựa chọn: hi sinh một số tiện nghi về mặt vật chất nhằm bảo vệ lí tưởng đạo đức hay là hi sinh các lí tưởng đạo đức để có nhiều tiện nghi hơn. Đây sẽ là cuộc sát hạch thật sự. Không có sự minh bạch như thế thì không cần phải hi sinh gì hết. Chúng ta có thể mua được những món hàng cực rẻ mà vẫn giữ được đức hạnh mà không cần bất kì cố gắng nào.



**Robert B. Reich** là giáo sư về chính sách công tại trường đại học tổng hợp California ở Berkeley (University of California at Berkeley). Ông đã xuất bản mười hai đầu sách về chính sách công và đã ba lần làm việc trong chính quyền liên bang, gần đây nhất, ông giữ chức bộ trưởng lao động của chính quyền tổng thống Bill Clinton.

## **Bài 7: Có, rất hay xảy ra**

Kay S. Hymowitz

Sự kiện là thị trường tự do tán dương chủ nghĩa khoái lạc và tinh thần tự chủ đã tạo ra những ảnh hưởng có thể đoán trước được đối với những người ít học – người nghèo và gần đây là cả giai cấp công nhân nữa. Trong những cộng đồng có thu nhập thấp, cuộc tấn công vào tính tự chế và lòng trung thành trong các mối quan hệ cá nhân đã làm suy yếu cả những gia đình hạt nhân lẫn gia đình mở rộng. Trong nhiều cộng đồng như thế, li dị và sinh con ngoài giá thú đang trở thành hiện tượng tự nhiên.

Các nhà phê bình đã nhận xét rất đúng rằng thị trường tự do làm suy yếu những phong tục truyền thống, mang tính địa phương, mà người dân vẫn dùng để duy trì đạo đức và truyền lại cho thế hệ sau. Xin hãy xem xét trải nghiệm của trẻ con. Trẻ con học những bài học đạo đức đầu tiên từ trong gia đình, tức là từ những người mà chúng có những quan hệ gắn bó nhất về mặt tình cảm. Tình yêu gắn bó trẻ con với những qui tắc đạo đức và đánh thức những xúc cảm đạo đức quan trọng nhất như sự đồng cảm và tội lỗi. Trong các xã hội tiền công nghiệp, những tập quán đạo đức này được bộ lạc, làng xóm cũng như các định chế tôn giáo và truyện kể dân gian củng cố thêm. Đứa trẻ đang lớn được bao bọc bởi “tổ chức bí mật” của những ông thầy đức dục, tức là những người trình bày những bài học về cách sống bằng lời và (đôi khi) bằng hành động nữa.

Kinh tế thị trường ảnh hưởng tiêu cực đối với “tổ chức bí mật” về văn hóa này theo ba cách sau đây. Thứ nhất, nó giúp người ta tiếp xúc với những điều mới mẻ, thách thức các truyền thống văn hóa và giá trị đạo đức cũ. Thứ hai, nó khuấy động những ước muốn của người ta – nhờ đó mà thị trường mới hưng thịnh được - biến chúng thành tác nhân dễ dàng làm suy giảm khả năng tự chế và trách nhiệm đạo đức. (Nhà xã hội học Daniel Bell có câu nói nổi tiếng rằng thị trường có thể cáo chung bằng cách ăn thịt nền tảng đạo đức của chính mình). Và thứ ba, cùng với sự phát triển, có vẻ như kinh tế thị trường càng ngày càng đối xử với đứa trẻ còn đang lớn như là đối xử với một người đã có thể tự chủ, như với một tác nhân đã trưởng thành chứ không phải như với một “nhóc tí”. Kết quả là từ một đứa học trò dễ bảo,

đang phải tiếp thu những giá trị đạo đức, trẻ con trở thành người đa nghi, thậm chí thành một kẻ phản kháng không coi ai ra gì.

Hai sản phẩm được phát minh và có ảnh hưởng mạnh nhất trong thế kỉ XX là ô tô và vô tuyến truyền hình có thể được coi là những thí dụ điển hình về khả năng phá hoại của thị trường đối với sự đồng thuận về mặt đạo đức và lòng trung thành của cá nhân. Ô tô làm cho người ta dễ dàng di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác và vì vậy mà đã làm suy yếu ảnh hưởng của cộng đồng địa phương và những tiêu chuẩn đạo đức của họ. Nhờ có ô tô người cha có thể đi làm xa nhà và vì thế sự chia tách giữa công việc và đời sống gia đình cũng diễn ra nhanh hơn. Nói cho ngay, sự phát triển của thị trường là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến “những lĩnh vực tách biệt nhau”, kết quả là bà mẹ trở thành nội tướng còn ông bố thì là người đi làm ăn xa.

Ô tô còn làm cho các thành viên trong gia đình mỗi người tản mác một phương (cô chú ở California, còn ông bà thì ở tận Florida), mà trước kia đây chính là những người giúp cho trẻ em nâng cao nhận thức về mặt đạo đức. Nó tạo điều kiện cho người ta trở thành những kẻ “nặc danh”, kết quả là người ta không còn cảm thấy xấu hổ và ngượng ngùng khi có những hành động vi phạm đạo đức nữa; đặc biệt là các thanh niên mới lớn, họ có thể tránh được ánh mắt chê trách của người lớn. Trong những năm đầu thế kỉ XX một vị thẩm phán chuyên trách các vụ án người vị thành niên khi nhận xét về cách giới trẻ sử dụng phát minh mới đã gọi loại xe không cần ngựa kéo này là “nhà thổ trên những bánh xe”.

Ảnh hưởng tiêu cực đối với lĩnh vực văn hóa của truyền hình, và đặc biệt là của quảng cáo, còn đáng ngại hơn là ô tô. Trước khi có màn ảnh nhỏ, các gia đình có thể tiến hành việc giáo dục đạo đức mà không bị thương mại can thiệp vào. Nói theo lời của nhà xã hội học Christopher Lasch thì đời sống gia đình là “bến đỗ trong một thế giới nhẩn tâm”. Dĩ nhiên là những người bán hàng có thể đi đến thành phố X nào đó, nhưng họ phải gõ cửa và bày những món hàng trước người gác cổng, mà thường đẩy lại chính là người mẹ trong gia đình. Truyền hình cho phép những người bán hàng đẩy cha mẹ sang một bên và ngồi xuống ngay bên cạnh đức trẻ chưa chín chắn về mặt đạo đức và tìm cách quyến rũ nó, trong khi đứa trẻ chưa biết cách tự vệ trước những khoái lạc mà họ bày ra ngay trước mắt. Nói chung, truyền hình thường sử dụng những câu chuyện tưởng tượng về sự báo thù, bạo lực, dâm loạn và thừa mứa về mặt vật chất nhằm lôi kéo người xem, già cũng như trẻ.

Hiện nay Internet đã hát căng được truyền hình và trở thành người bảo trợ chính cho chủ nghĩa khoái lạc, thái độ sùng bái vật chất và chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ. Nếu như truyền hình còn có những người kiểm duyệt, dù vụng về đi nữa, thì những người đó cũng thể hiện được một sự đồng thuận nào đó về những ý tưởng có thể được nói một cách công khai, thì mạng toàn cầu không công nhận bất cứ hạn chế nào. Hơn nữa, nếu như ô tô có thể tạo cho người nhà quê khả năng trở thành “nặc danh” thì the Internet cho phép trẻ con bước ra khỏi những hạn chế mà đáng lẽ ra chúng phải tuân thủ. Biểu tượng rõ nhất của việc thị trường có khả năng biến trẻ con thành người lớn-giả, có khả năng hủy hoại uy tín của cha mẹ và thúc đẩy sự nặc danh đáng xấu hổ nói trên là cảnh một bé gái mười ba tuổi hẹn gặp với một người đàn ông bốn mươi tuổi trên Internet chat room trong khi cha mẹ cô bé tưởng rằng cô đang làm bài.

Nhưng không phải tất cả đều là xấu hết. Ngay cả khi thị trường có làm suy yếu các tiêu chuẩn của cộng đồng và đặt toàn bộ trách nhiệm trong lĩnh vực giáo dục đạo đức lên vai những người làm cha làm mẹ, trong khi tiếp tục tấn công trẻ con bằng những trò chơi như Kê đánh cắp ô tô (*Grand Theft Auto*) và cảnh sống xa hoa của Paris Hilton nhưng nó vẫn chưa biến chúng ta thành Gomorrah<sup>1</sup>. Theo các số liệu thống kê ở Mĩ, trong mấy thập kỉ gần đây tình trạng phi đạo đức của trẻ vị thành niên như bạo hành, lang chạ và thái độ chống đối người lớn đã giảm, mặc dù các phương tiện điện tử đã giúp khuếch trương ảnh hưởng của thị trường.

Vì sao? Một trong những lí do là phụ huynh thuộc tầng lớp trung lưu đã phản ứng với sự quỵén rũ của thị trường bằng cách để ý nhiều hơn đến con em của mình. Những cố gắng của họ đôi khi đã bị người ta chế nhạo - có đủ lí do để làm như thế. Nhưng sự bảo bọc quá đáng của phụ huynh là phản ứng có thể hiểu được trước tác động gây nhiễu do những cách tân của thị trường tự do gây ra. Sự bảo bọc như thế trên thực tế cũng chứng tỏ sự kiên cường – ít nhất là trong tầng lớp trung lưu – của gia đình tư sản, một kiểu gia đình đã tiến hóa nhằm đáp trả trước những thách thức của chủ nghĩa tư bản. Trong những cộng đồng, nơi mà những bà mẹ cũng đi làm còn họ hàng thì sống ở xa trong khi xung quanh toàn là người lạ và xe cộ, cha mẹ theo dõi con cái thông qua điện thoại di động, thông qua các chương trình ngoại khóa,

---

<sup>1</sup> Theo Kinh Cựu Ước, Gomorrah là thành phố của Palestine, ở gần Sodom; người dân ở hai thành phố này sống quá phóng túng, trụy lạc, cho nên đã bị Chúa Trời thiêu hủy.

thông qua các giáo viên và huấn luyện viên thể thao, và lạ Chúa tôi, thông qua cả những chương trình gián điệp trên Internet hoặc thậm chí thông qua cả mạng định vị toàn cầu nữa.

Phải công nhận rằng đạo đức của giới trẻ cũng được củng cố vì thị trường tự do thường xuyên khuyến khích người ta tính kỉ luật. Giới trẻ hiểu rằng muốn thành công trong nền kinh tế tri thức hiện nay thì phải học giỏi ngay từ trên ghế nhà trường. Mặc cho những cám dỗ của chủ nghĩa tiêu thụ, con em của giai cấp trung lưu và những đứa trẻ nhập cư đầy tham vọng đang lớn lên cùng với nhận thức rằng giáo dục là thành tố quyết định cho việc giữ gìn và cải thiện địa vị của họ và rằng cuộc cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức là rất khốc liệt. Trong những ngày xa xưa, trẻ con thấm nhuần tinh thần đạo đức Tin lành, thường giúp đỡ cha mẹ và cố gắng ứng xử hợp đạo lí. Trẻ con ngày nay bị nhà trường nhồi sọ và đeo trên lưng những cái cặp nặng tới 40 pound.

Như vậy là những người phê phán sai ư? Không hoàn toàn như thế. Sự kiện là thị trường tự do tán dương chủ nghĩa khoái lạc và tinh thần tự chủ đã tạo ra những ảnh hưởng có thể đoán trước được đối với những người ít học – người nghèo và gần đây là cả giai cấp công nhân nữa. Trong những cộng đồng có thu nhập thấp, cuộc tấn công vào tính tự chế và lòng trung thành trong các mối quan hệ cá nhân đã làm suy yếu cả những gia đình hạt nhân lẫn gia đình mở rộng. Trong nhiều cộng đồng như thế, li dị và sinh con ngoài giá thú đang trở thành hiện tượng tự nhiên. Trong nền kinh tế thị trường đã phát triển, giáo dục đạo đức cho thế hệ sau là một công tác khó khăn, ngay cả trong những điều kiện thuận lợi nhất. Đối với một bà mẹ đơn thân, lại sống trong khu vực nghèo khổ, nơi mà trường không ra trường, lớp không ra lớp, còn đàn ông có trách nhiệm thì đột đước tìm cũng không thấy, thì đây có thể gần như là nhiệm vụ bất khả thi.



**Kay S. Hymowitz** là cộng tác viên khoa học của viện Manhattan và là bình luận viên của tờ City Journal, tác phẩm mới nhất của bà: *Marriage and Caste in America: Separate and Unequal Families in a Post-Marital Age*.

## Bài 8: Không!

Rick Santorum

*Những người phê bình thường lên án thị trường tự do và động cơ kiếm lời là chủ nghĩa cá nhân ích kỉ, bệnh hoạn, đặt quyền lợi của mình lên trên tất cả mọi thứ và coi thường trách nhiệm đối với xã hội. Nhưng chủ nghĩa cá nhân lại hoàn toàn tương thích với tình đoàn kết trong xã hội và sự quan tâm bất vị lợi đối với những người khác. Trên thực tế, chủ nghĩa cá nhân lành mạnh là niềm tin của cá nhân vào khả năng của mình trong việc nuôi sống mình và gia đình mình cũng như thực hiện những thay đổi xã hội cần thiết – đây chính là điều kiện tiên quyết của tình đoàn kết với những người cùng cảnh ngộ và tình thương đối với những người thiếu thốn.*

Trên thực tế, phải có nền tảng đạo đức thì thị trường mới có thể trở thành tự do thật sự, và đến lượt nó, thị trường tự do lại giúp củng cố nền tảng đạo đức. Nhưng thị trường tự do không phải là thiết chế bảo đảm cho đức hạnh. Môi trường văn hóa hiện nay cho thấy thị trường tự do có thể làm gia tăng những rủi ro về mặt đạo đức. Tôi là một chính khách chứ không phải nhà kinh tế học, có người sẽ nghĩ rằng tôi không có đủ trình độ để trả lời câu hỏi này. Nhưng là một chính khách, tôi đã học được rất nhiều điều trong suốt những năm tháng mà tôi đã dành để thảo luận về tự do, đạo đức và kinh tế với hàng ngàn người Mỹ. Những trải nghiệm này đã dạy tôi rằng quan trọng nhất trong thuật ngữ “thị trường tự do” là từ “tự do” – rằng thị trường tự do là vấn đề chính trị và đạo đức chứ không chỉ là vấn đề kinh tế.

Thị trường tự do phụ thuộc vào và tưởng thưởng cho một loạt phẩm hạnh của con người. Thí dụ, những người hoạt động trên thương trường phải rèn tập tính thận trọng – sự cẩn thận, khả năng nhìn xa trông rộng và tìm được cách áp dụng tốt nhất các nguyên lý chung vào từng hoàn cảnh cụ thể. Những người hoạt động trên thương trường phải hứa và giữ lời hứa, ngay cả khi do tính toán sai lầm mà giữ lời hứa sẽ làm cho mình bị thiệt. Những thói quen như thế làm gia tăng vốn xã hội, mà đây chính là “chất bôi trơn” tốt nhất của cơ chế thị trường.



Thành công trên thị trường tự do phụ thuộc vào sự cần cù và chu đáo. Một người lười biếng và không chú tâm vào công việc mình làm sẽ chẳng thể tồn tại được lâu trong thương trường. Hơn nữa, việc tham gia trực tiếp vào thị trường tự do giúp củng cố tinh thần tự lực tự cường và chủ nghĩa cá nhân lành mạnh. Những người tham gia trên thương trường sẽ có thói quen nhìn các vấn đề như là cơ hội và giải quyết các vấn đề đó bằng sức lực của chính mình.

Nhưng đây là rắc rối thứ nhất. Những người phê bình thường lên án thị trường tự do và động cơ kiếm lời là chủ nghĩa cá nhân ích kỉ, bệnh hoạn, đặt quyền lợi của mình lên trên tất cả mọi thứ và coi thường trách nhiệm đối với xã hội. Nhưng chủ nghĩa cá nhân lại hoàn toàn tương thích với tình đoàn kết trong xã hội và sự quan tâm bất vị lợi đối với những người khác. Trên thực tế, chủ nghĩa cá nhân lành mạnh là niềm tin của cá nhân vào khả năng của mình trong việc nuôi sống mình và gia đình mình cũng như thực hiện những thay đổi xã hội cần thiết – đây chính là điều kiện tiên quyết của tình đoàn kết với những người cùng cảnh ngộ và tình thương đối với những người thiếu thốn. George Gilder đã khẳng định một cách đầy thuyết phục rằng những người hoạt động trong nền kinh tế thị trường vốn là những người nhắm tới mục đích phục vụ người khác: họ tìm ra những nhu cầu hợp lí của người khác và tìm cách đáp ứng những nhu cầu đó bằng những món hàng và dịch vụ hữu ích.

Mặc dù kinh tế thị trường thúc đẩy và tưởng thưởng cho nhiều phẩm hạnh của con người, nhưng chúng ta không được đánh đồng nó với lòng tốt và đức hạnh. Thứ nhất, thị trường không thể tồn tại nếu không có các tiêu chuẩn đạo đức làm nền tảng cho nó, không có các quyền và trách nhiệm, thí dụ như quyền sở hữu và quyền trao đổi một cách hòa bình. Nhiều nhà kinh tế học đã giải thích những vấn đề đạo đức căn bản như quyền sở hữu, trộm cắp là phi pháp và thậm chí cả tính bất hợp pháp của tình trạng nô lệ, xét từ quan điểm của “tính hiệu quả” của các những tiêu chuẩn như thế. Đây là quyền của họ. Nhưng tự bản thân các nguyên tắc của thị trường tự do không thể sinh ra các tiêu chuẩn đạo đức làm nền tảng cho nó. Lí do là “tính hiệu quả” phụ thuộc vào quá trình trao đổi một cách tự nguyện và hòa bình, mà điều này lại phụ thuộc vào việc giữ gìn các nguyên tắc đạo đức đã có bằng những những phương tiện của luật pháp và xã hội.

Thứ hai, mặc dù thị trường tự do có thể giúp củng cố lòng nhân ái và đức hạnh, nhưng nó hoàn toàn không phải là thiết chế buộc người ta phải giữ gìn đạo đức. Các nhân tố của thị trường như động cơ kiếm lời có thể vượt quá giới hạn và trở thành ưu tiên cao nhất, dẫn tới lòng tham và tính ích kỉ. Giải pháp không phải là lên án thị trường mà là hướng những người tham gia quan tâm đến việc phục vụ người khác cả bên trong lẫn bên ngoài những cuộc trao đổi kinh tế và biết cách cân bằng giữa lợi nhuận và tính tự lợi với gia đình và các nhu cầu của xã hội, cũng như củng cố lòng tin giữa người với người và những lợi ích xã hội khác. Ngoài ra, nguyên tắc kiếm lời căn bản của thị trường là phục vụ nhu cầu của người khác có thể dẫn đến những vấn đề rắc rối, nếu đây là những “nhu cầu” xấu xa. Mặc dù những người hoạt động trên thương trường không phải áp đặt chủ nghĩa khổ hạnh (nguyên văn Thanh giáo [Puritanism] – ND) lên những người tiêu dùng và khách hàng của họ, nhưng có những trường hợp khi mà lợi nhuận có thể mâu thuẫn với đức hạnh.

Từ mâu thuẫn này có thể thấy một câu hỏi tổng quát hơn về thị trường tự do: bản thân tự do có làm băng hoại các giá trị đạo đức hay không? Nhìn vào tình trạng đáng buồn của nền văn hóa Mỹ hiện nay, người ta có thể vô tình mà muốn trả lời rằng: “Có”. Chúng ta thường xuyên bị bỏ bom bằng những con số thống kê đáng sợ về tình trạng suy đồi đạo đức, từ phim ảnh đồi trụy và ngoại tình cho đến sử dụng chất ma túy và tội phạm. Sự suy đồi này là kết quả của sự thoái hóa của chính khái niệm tự do, tự do ở đây được coi là tự do khỏi trách nhiệm, là phóng túng, là tự do muốn làm gì thì làm, bất chấp hậu quả mà mình gây ra cho người khác.

Các nhà lập quốc Mỹ coi tự do như là quyền tự do có mục tiêu, hướng tới một cái gì đó quan trọng hơn là tính ích kỉ, nó khác hẳn với quan niệm của nền văn hóa bình dân (pop-culture) hiện nay, khác hẳn với việc coi tự do là tự do khỏi mọi ràng buộc đối với những ham muốn và thèm khát tức thời. Giáo hoàng John Paul II đã phân biệt một cách chính xác giữa quyền tự do thật sự, tức là quyền tự do làm điều cần làm và bằng biện pháp sao cho có thể sử dụng được tài năng và hoàn cảnh đặc thù của bạn – đây là tự do trong các phương tiện – với quyền tự do sai lầm, tức là tự do làm tất cả những gì mình muốn, dù mục đích và dục vọng có thấp hèn đến đâu – đây là tự do trong mục tiêu. Con người được thiên nhiên phú cho mục đích và những thiện ý, đây không phải là những thứ mà chúng ta có thể định nghĩa rồi tái định nghĩa theo ý riêng của mình được. Chúng ta

phát đạt không phải là khi chúng ta làm bất kì điều gì mình muốn lúc đó mà là khi chúng ta chọn lựa những điều tốt đẹp hơn và mục tiêu dài hạn hơn. Muốn phát đạt theo cách đó thì phải ép mình vào kỉ luật và có khả năng sáng tạo nữa.

Rút cục lại, ở nước Mĩ hiện nay chúng ta thường xuyên thấy quan niệm sai lầm về tự do, quan niệm coi tự do là sự phóng túng, muốn làm gì cũng được, đã dẫn tới việc coi thường đạo đức và luật pháp. Trên thực tế, xu hướng này sẽ làm cho không gian tự do của chúng ta co lại, vì người ta sẽ trở thành nô lệ cho những đam mê của mình và cuối cùng là sẽ coi thường và vi phạm các quyền và quyền tự do của người khác. Quan niệm về tự do một cách phóng túng như thế sẽ làm tổn hại đến hoạt động bình thường của thị trường tự do, vì thị trường tự do phải dựa vào tính trung thực, lòng tin, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự chủ, biết đặt ra và gắn bó với những mục tiêu dài hạn, thì mới hoạt động được.

Thị trường tự do không làm băng hoại đạo đức, mặc dù nó có thể làm gia tăng khả năng xuất hiện một số vấn đề về mặt đạo đức. Và mặc dù chắc chắn là thị trường tự do đóng vai trò quan trọng trong việc cổ vũ đức hạnh, cũng cần phải có những gia đình và cộng đồng gắn bó thì mới có thể thúc đẩy được những đức tính tốt đẹp và quyền tự do mà thị trường tạo ra cho người ta. Tương tự như những khía cạnh khác của xã hội công bằng và tự do, thị trường tự do phụ thuộc vào đạo đức của từng cá nhân – phụ thuộc vào khả năng chế ngự những đam mê và bốc đồng ích kỉ của chúng ta, phụ thuộc vào khả năng lựa chọn những mục tiêu mà Tự nhiên và Thượng đế đã ban cho chúng ta.



**Rick Santorum**, từ năm 1991 đến 1995 là hạ nghị sĩ, còn từ năm 1995 đến năm 2007 là thượng nghị sĩ Mĩ, đại diện cho bang Pennsylvania. Hiện nay ông là bình luận viên của tờ *Philadelphia Inquirer* và là cộng tác viên khoa học của Trung tâm đức dục và chính sách công ở Washington, D.C.

## Bài 9: Tất nhiên là có

Michael Walzer

*Người ta có dễ dàng trở thành đức hạnh hơn khi tổng thống không còn là một kẻ bạo ngược đầy sức mạnh và những người yếu đuối đã không còn bị bắt nạt nữa hay không? Áp lực mang tính hủy hoại của những cuộc cạnh tranh vẫn còn. Chúng ta biết rằng con người dễ bị cám dỗ, vì vậy mà chúng ta đặt ra các hạn chế. Và nếu chúng ta thấy cần phải đặt ra những hạn chế đối với chính phủ thì chắc chắn là chúng ta cũng cần đặt ra những hạn chế đối với thương trường.*

Cạnh tranh trên thương trường tạo ra áp lực lớn, làm cho người ta dễ vi phạm những qui định thông thường về cách ứng xử đúng đắn giữa người với người và sau đó tìm cách biện hộ cho những hành động của mình. Những lời biện hộ như thế - thực ra là tự lừa mình, nhằm thủ lợi mà lương tâm lại không hề áy náy - sẽ làm băng hoại đạo đức. Nhưng tự bản thân điều đó lại không phải là luận cứ chống lại thị trường tự do. Xin nhớ rằng nền chính trị dân chủ cũng làm băng hoại đạo đức. Cạnh tranh quyền lực cũng tạo áp lực lớn - phải hét to những điều dối trá trước các cuộc hội họp, phải hứa những điều không thực hiện được, phải nhận tài trợ từ những nhân vật đáng ngờ, phải thỏa hiệp những vấn đề không nên thỏa hiệp. Tất cả cũng đều cần được biện hộ, và đức hạnh trở thành nạn nhân - ít nhất đức hạnh cũng không còn nguyên vẹn nữa. Nhưng những khiếm khuyết như thế cũng không phải là luận cứ chống lại nền dân chủ.

Chắc chắn là cạnh tranh về chính trị và kinh tế còn tạo ra những hình thức cộng tác khác nhau - hợp tác, công ty, đảng phái, công đoàn. Những tình cảm như sự đồng cảm, tôn trọng lẫn nhau, tình bằng hữu và đoàn kết sẽ phát triển và được củng cố trong khuôn khổ những hình thức hợp tác đó. Người ta học được cách cho và nhận thông qua những cuộc thảo luận tập thể. Người ta trình bày quan điểm, chấp nhận rủi ro và thành lập liên minh. Tất cả những quá trình đó đều giúp giáo dục tính cách. Nhưng vì mỗi lợi quá lớn cho nên những người tham gia những hoạt động như thế còn học được cách theo dõi lẫn nhau, không tin nhau, che dấu kế hoạch của mình, phản bội bạn bè và - chúng ta biết rồi,

từ Watergate cho đến Enron. Chúng trở thành “các nhân vật điển hình” trong những câu chuyện về nạn tham nhũng trong các công ty, những vụ bê bối chính trị, những cổ đông bị lừa gạt, những cử tri bị phản bội. Tóm lại, mọi người, cả người mua hàng lẫn cử tri đều phải thận trọng!

Có thể làm cho cạnh tranh về chính trị và kinh tế trở thành vô hại đối với đức hạnh được không? Chắc chắn là hoàn toàn vô hại thì không. Thị trường tự do và bầu cử tự do về bản chất là những hiện tượng đầy rủi ro đối với tất cả những người tham gia, đây không chỉ vì những kẻ không ra gì, những món hàng hóa kém phẩm chất và chính sách sai lầm có thể thắng mà còn vì giá của chiến thắng có thể là quá cao, đối với cả người tốt, sản phẩm và chính sách đúng đắn nữa. Nhưng chúng ta có cách hàng xử khác nhau trước những mối đe dọa của thị trường và bầu cử. Chúng ta cố gắng tạo ra giới hạn đối với cạnh tranh chính trị và mở rộng lĩnh vực chính trị cho cả người đức hạnh lẫn người ít đức hạnh hơn tham gia. Các chính khách hiện nay không được nhiều người coi là những tấm gương về mặt đạo đức nữa, một phần là vì họ thường xuyên bị các phương tiện truyền thông đại chúng soi mói, tất cả khuyết, nhược điểm của họ đều được các phương tiện truyền thông đại chúng loan truyền trên khắp thế giới.

Tuy nhiên, các nền dân chủ hiến định đã chặn đứng được những biểu hiện xấu xa nhất của sự mục nát về mặt chính trị. Chúng ta đã thoát khỏi những hành động độc đoán của những lãnh tụ độc tài, sự ngạo mạn của các nhà quý tộc, sự đàn áp và bắt bớ tùy tiện, sự kiểm duyệt, những bản án đã được định trước và những phiên tòa mang tính trình diễn – chưa chắc chắn đến mức không còn phải cảnh giác canh phòng những quyền tự do nữa, nhưng chúng ta đã được tự do đến mức có thể tổ chức được việc canh phòng. Các chính khách thường xuyên lừa dối hoặc không thực hiện lời hứa sẽ thất cử. Không, những biểu hiện xấu xa nhất trong đời sống xã hội không phải là từ chính trị mà là từ kinh tế và nguyên nhân là do trong lĩnh vực kinh tế chúng ta không có những hạn chế mang tính hiến định tương tự như những hạn chế trong lĩnh vực chính trị.

Thành tựu quan trọng nhất của các nền dân chủ hiến định là đã loại bỏ được cuộc đấu tranh theo kiểu “một mất một còn” ra khỏi đời sống chính trị. Mất quyền lực không có nghĩa là phải úp mặt vào tường. Những người ủng hộ phe chiến bại cũng không bị bắt làm nô lệ hay phải lưu đày. Cái giá phải trả trong cuộc tranh giành quyền lực đã không

còn cao như xưa nữa, và như vậy là đã giúp người ta có thể lựa chọn những cách hành xử có đạo đức hơn. Người ta cho rằng trong lĩnh vực kinh tế, nhà nước phúc lợi hiện đại cũng có thể làm những việc tương tự như thế: buộc thị trường phải tuân thủ các qui định bằng cách hạn chế những thiệt hại có thể xảy ra trên thương trường. Nhưng trên thực tế - chỉ ít là ở Mỹ - chúng ta chưa làm được nhiều trong việc thiết lập “hiến pháp” cho thị trường. Đối với rất nhiều người, cạnh tranh trên thương trường vẫn gần như là cuộc đấu tranh “một mất một còn”. Cuộc sống của gia đình, việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ con, sự học hành của chúng và an hưởng tuổi già bị đem ra đánh cược. Mà đứng trước những rủi ro lớn như thế thì không gian dành cho đức hạnh sẽ chẳng còn nhiều. Những người tử tế hành xử một cách tử tế, và khi điều kiện cho phép thì đa phần đều là những người tử tế cả. Nhưng cuộc đấu tranh vẫn là tác nhân làm băng hoại đạo đức của con người.

Một thành tựu nữa của thể chế hiến định là hạn chế quyền lực của những người giữ chức vụ cao. Họ phải hoạt động bên cạnh những lực lượng đối trọng, các đảng phái và phong trào đối lập, các cuộc bầu cử định kỳ và nền báo chí tự do và đôi khi có thái độ phê phán đối với nhà cầm quyền. Mục tiêu quan trọng nhất của những ràng buộc này là làm giảm đến mức tối thiểu những thiệt hại mà những nhân vật có quyền lực nhưng đã bị thoái hóa có thể gây ra. Nhưng trên thực tế, một số chính khách của chúng ta đã tự kiểm chế và đây là điều có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng nhân cách của chúng ta.

Thể chế hiến định trên thương trường cũng sẽ tạo ra những hạn chế tương tự như thế đối với quyền lực kinh tế của những người giàu có nhất. Nhưng, như đã nói, chúng ta chưa làm được nhiều trong việc thiết lập “hiến pháp” cho thị trường. Quyền lực kinh tế hầu như không bị bất cứ ràng buộc nào, lực lượng đối trọng là công đoàn lao động đã bị thu hẹp rất nhiều, hệ thống thuế khóa cũng lùi bước; lĩnh vực ngân hàng, đầu tư, chính sách giá cả và quỹ hưu bổng hầu như không chịu bất kì sự điều tiết nào. Thái độ ngạo mạn của những kẻ giàu có trong mấy thập kỉ vừa qua làm người ta phải ngạc nhiên. Mà đây là do họ biết rằng họ muốn làm gì cũng được. Kiểu quyền lực tuyệt đối như thế, như Lord Acton đã viết từ lâu, sẽ làm con người trở thành đòi bại hoàn toàn.

Sự đòi bại lan sang cả lĩnh vực chính trị: ảnh hưởng của đồng tiền kiếm được trên thương trường không chịu bất kì hạn chế nào có thể đe dọa cả thể chế chính trị. Thí dụ bạn cần tiền cho một cuộc vận động chính trị (ủng hộ một ứng viên tốt hay một cương

lĩnh tốt) và bên cạnh bạn lại có một người nào đó – một chủ ngân hàng, một đại công ty – có rất nhiều tiền và sẵn sàng chi cho chiến dịch, nhưng đổi lại, bạn phải thông qua chính sách hay bộ luật giúp củng cố địa vị của họ trên thương trường. Trong khi đó, những người cạnh tranh với bạn lại có thể cầm tiền của họ mà không hề cảm thấy áy náy gì. Ai có thể đứng vững trước sức cám dỗ như thế?

Một số người có thể biện luận: chả lẽ đây không phải là cách kiểm tra đức hạnh của người ta ư? Nếu chế độ hiến định trên thương trường hạn chế được quyền lực của tài sản và nhà nước phúc lợi có thể hạn chế được nỗi sợ đói nghèo thì trở thành đức hạnh là việc quá dễ dàng ư?. Dễ dàng hơn, nhưng không phải là quá dễ đâu. Xin xem xét sự tương đồng nữa trong lĩnh vực chính trị: Người ta có dễ dàng trở thành đức hạnh hơn khi tổng thống không còn là một kẻ bạo ngược đầy sức mạnh và những người yếu đuối đã không còn bị bắt nạt nữa hay không? Áp lực mang tính hủy hoại của những cuộc cạnh tranh vẫn còn. Chúng ta biết rằng con người dễ bị cám dỗ, vì vậy mà chúng ta đặt ra các hạn chế. Và nếu chúng ta thấy cần phải đặt ra những hạn chế đối với chính phủ thì chắc chắn là chúng ta cũng cần đặt ra những hạn chế đối với thương trường.



**Michael Walzer** là giáo sư danh dự khoa Xã hội học thuộc Viện nghiên cứu chuyên sâu (Institute for Advanced Study) ở Princeton, bang New Jersey. Ông là biên tập viên tờ *New Republic*, đồng biên tập tờ *Dissent*, và vừa cho xuất bản tác phẩm: *Thinking Politically*.

## Bài 10: Không

Hà Thanh-liên:

*Ai đã để cho quá trình phát triển của Trung Quốc trở thành vô đạo như thế - thị trường tự do hay là nhà nước và nhóm tinh hoa cầm quyền của nó đã thất bại? Ở đâu thì những người thiết lập và thi hành luật chơi cũng có vai trò quyết định. Điều này lại càng đúng đối với Trung Quốc, nơi mà các quan chức của chính phủ và Đảng làm ra luật và giám sát các hoạt động kinh tế, nhưng chính họ lại tìm cách kiếm lời.*

Trong mấy thế kỉ vừa qua cả thế giới đều thấy thị trường tự do năng động đã kích lệ sự tiến bộ về mặt xã hội và vật chất, đồng thời nó còn củng cố cả đức hạnh nữa. Ngược lại, những người sống dưới chế độ đóng vai trò người cạnh tranh chủ yếu với hệ thống thị trường tự do đương đại - tức là sống dưới chế độ chủ nghĩa xã hội nhà nước với nền kinh tế kế hoạch hóa – thì phải chịu cảnh thiếu thốn vì kinh tế trì trệ, xã hội dân sự tàn lụi và đạo đức suy đồi. Trong mấy chục năm gần đây, khi nền kinh tế kế hoạch hóa tự sụp đổ vì những mâu thuẫn nội tại của chính nó thì người ta mới nhận thức được rằng cuộc thí nghiệm không tưởng này là một thất bại mang tính hệ thống. Những người đã từng sống nhiều năm trong cơn ác mộng cả về chính trị, kinh tế lẫn đạo đức đều muốn thoát ra khỏi nó càng sớm càng tốt.

Đương nhiên là kinh tế thị trường không phải là một hệ thống hoàn hảo. Nhưng những khiếm khuyết của nó là do hành động và động cơ của những người tham gia chứ không phải là bản chất của nó. Kinh nghiệm dạy ta rằng thị trường tự do liên hệ mật thiết với xã hội tự do. Trong xã hội tự do con người có nhiều cơ hội hợp tác hơn nhằm cải thiện cuộc sống của họ. Xã hội tự do tạo điều kiện để người ta có thể làm cho hệ thống chính trị và xã hội của mình trở thành công chính hơn. Nói chung, những hoạt động này chỉ củng cố chứ không làm băng hoại đạo đức.

Từ quan điểm của lịch sử so sánh, chúng ta có thể định nghĩa thị trường là một hệ thống kinh tế xã hội bao trùm lên tất cả, trong đó có các định chế kinh tế, các quan hệ xã hội và văn hóa. Nhưng khi phân tích mối quan hệ giữa thị trường và đạo đức thì cần phải



sử dụng định nghĩa hẹp hơn: thị trường là những qui tắc nhằm điều phối các hoạt động kinh tế.

Thị trường và đạo đức, đâu là nhân và đâu là quả? Chúng ta phải công nhận rằng phán xét về mặt đạo đức những hoạt động kinh tế xã hội cụ thể khác với phán xét về mặt đạo đức những qui tắc của thị trường. Giá trị và đạo đức kinh doanh hình thành nên hành vi của những người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế. Nếu hoạt động của họ dẫn đến những hậu quả không hay hoặc không dự đoán trước được thì trước hết chúng ta phải tìm lí do trong những định chế xã hội mà thị trường hoạt động chứ không phải là tìm trong các qui tắc của thị trường.

Những cuộc thảo luận bàn về “thuần hóa thị trường” – nghĩa là bàn về việc giảm nhẹ một số hậu quả của quá trình phát triển và sự bành trướng của thị trường trên toàn thế giới – thường tập trung chú ý vào những ưu tiên về mặt văn hóa-xã hội của những người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế. Muốn định hình được các qui tắc của thị trường và tạo ra được những cách hành xử đúng đắn hơn thì nhà nước, các tổ chức quốc tế và các tổ chức và phong trào công dân phải giúp thiết lập các giá trị và những nguyên tắc đạo đức mới.

Tất cả các hoạt động kinh tế đều nằm trong những hoàn cảnh văn hóa và xã hội nhất định. Cả ở Trung Quốc thế kỉ X lẫn ở châu Âu thế kỉ XXI, sản xuất và tiêu dùng đều phù hợp với những giá trị đạo đức đang giữ thế thượng phong vào lúc đó. Ngoài ra, trong mọi hoàn cảnh lịch sử, đạo đức bao giờ cũng có liên hệ với niềm tin tôn giáo. Thí dụ, người ta cho rằng những người có đạo ở Đông Á thường là những người trung thực trong kinh doanh. Ngược lại, ở nước Trung Hoa đương đại, nơi mà tôn giáo có thời bị cấm đoán và hiện vẫn đang bị nhà nước kiểm soát một cách gắt gao, hiện tượng thiếu đạo đức trong kinh doanh lập tức bùng nổ ngay khi kinh tế thị trường bắt đầu bén rễ.

Những tác nhân khác cũng có ảnh hưởng đối với đạo đức. Quá trình toàn cầu hóa về kinh tế và văn hóa trong mấy thập kỉ gần đây đã giúp các nước đang phát triển làm quen không chỉ với các định chế kinh tế mới mẻ mà còn khai tâm cho họ về những tiêu chuẩn và giá trị đang thay đổi của phương Tây. Tiêu thụ những sản phẩm thân thiện với môi trường và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về điều kiện lao động, thí dụ như tiêu chuẩn *Trách nhiệm xã hội 8000*, được thông qua cách đây một chục năm, là những xu hướng nổi bật

trong thời gian gần đây. Cả hai xu hướng đó đều là những thí dụ về sự thay đổi lề thói, nhưng xu hướng thứ hai có ảnh hưởng nhiều hơn đối với những nước tương tự như Trung Quốc, nó đã cải thiện điều kiện làm việc tại nhiều công xưởng vốn là những xí nghiệp có điều kiện làm việc rất tệ hại.

Trong các nền kinh tế chuyển tiếp hiện nay – khi mà nền kinh tế kế hoạch hóa cách li với thế giới của họ chuyển sang hệ thống kinh tế thị trường – các giá trị đạo đức đang có những điều chỉnh đầy kịch tính. Chắc chắn là di sản của các định chế của nhà nước và của giới tinh hoa có thể sẽ làm chậm lại hoặc ngăn cản sự điều chỉnh này. Ở châu Âu, quá trình hội nhập của các nước thuộc khối Xô Viết cũ vào hệ thống thương mại của châu lục có vẻ như không tạo ra nhiều hậu quả tiêu cực. Nhưng ở Trung Quốc người ta có thể dễ dàng tìm thấy bằng chứng về cả sự suy đồi nền tảng đạo đức lẫn đạo đức kinh doanh. Ảnh hưởng chính trị và chức vụ trong chính quyền được đem ra mua bán, hối lộ để không bị đi tù, những kẻ sử dụng lao động trẻ con ít khi bị trừng phạt, buôn bán máu và các bộ phận cơ thể đã trở thành hiện tượng bình thường.

Ở Trung Quốc, tất cả các hoạt động vừa nói đều là phi pháp hết, nhưng chính phủ đã làm ngơ. Rõ ràng là còn lâu Trung Quốc mới trở thành nhà nước pháp quyền. Trên thực tế, đất nước được cai trị bởi một nhóm người đứng trên pháp luật. Các tổ chức phi chính phủ (NGO) đang đấu tranh với những hiện tượng đáng buồn này, nhưng hoạt động của họ lại bị kiểm soát một cách gắt gao và mỗi tổ chức đều bị một cơ quan chính phủ nào đó giám sát. Đáng lẽ phải có những hành động kiên quyết nhằm chặn đứng những hành động “phi pháp” thì chính phủ lại tìm mọi cách kiểm soát các bài tường thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các buổi thảo luận trên internet về “những tin tức tiêu cực, có hại cho hình ảnh của chế độ”.

Ai đã để cho quá trình phát triển của Trung Quốc trở thành vô đạo như thế - thị trường tự do hay là nhà nước và nhóm tinh hoa cầm quyền của nó đã thất bại? Ở đâu thì những người thiết lập và thi hành luật chơi cũng có vai trò quyết định. Điều này lại càng đúng đối với Trung Quốc, nơi mà các quan chức của chính phủ và Đảng làm ra luật và giám sát các hoạt động kinh tế, nhưng chính họ lại tìm cách kiếm lời. Việc làm ngơ trước những hành động phi đạo đức của chính quyền chứ không phải là sự phát triển của thị trường tự do đã làm méo mó nền tảng đạo đức của xã hội Trung Quốc.

Kinh nghiệm của Trung Quốc trong thời gian gần đây, theo tôi, có thể cung cấp cho chúng ta ba bài học quan trọng. Thứ nhất, mặc dù được báo chí quốc tế ca ngợi, ảnh hưởng của chính phủ Trung Quốc đối với thị trường không phải là hoàn toàn tích cực. Thứ hai, nền kinh tế thị trường chắc chắn và bền vững đòi hỏi chế độ chính trị dân chủ. Thứ ba, đối với Trung Quốc, phát triển về mặt đạo đức là nhiệm vụ quan trọng không kém so với phát triển kinh tế.



**Hà Thanh-liên** — Là nhà kinh tế học Trung Quốc, từng là biên tập viên lâu năm của tờ *Thiên Tân Pháp luật Nhật Báo*. Bà còn là tác giả các cuốn: *The Pitfalls of Modernization: The Economic and Social Problems of Contemporary China* và *The Fog of Censorship: Media Control in China*.

## Bài 11: Nói chung là không

Tyler Cowen

*Một trong những chức năng chủ yếu của thị trường là tạo ra sự đồng thuận về một số tiêu chuẩn đạo đức nhất định: tuân thủ thỏa thuận, sự trung thực trong các thương vụ, những người hoạt động trên thương trường phải chịu trách nhiệm khi không thực hiện lời hứa. Hậu quả xã hội tích cực của tất cả những tiêu chuẩn đạo đức này vượt xa khỏi lĩnh vực thương mại, bất kì người nghiên cứu thị trường hiện đại nào cũng nhận thấy điều đó.*

Trong các vấn đề đạo đức, thị trường tự do hoạt động giống như một bộ khuếch đại vậy. Đưa vào tay chúng ta nhiều tài sản và nguồn lực hơn, tức là thị trường làm gia tăng và làm nổi bật thêm tất cả những tính cách mà chúng ta đã có. Kết quả chung cuộc thường là tích cực. Đa số người thích có cuộc sống tốt đẹp cho mình, cho gia đình và bạn bè mình, và những ước mơ như thế chính là một phần của đức hạnh. Thị trường tạo điều kiện cho rất nhiều người, thuộc mọi tầng lớp xã hội, cố gắng giành và giành được những mục tiêu chung đó của con người.

Các đặc điểm khác của thị trường tự do cũng khuyến khích những điều tốt đẹp hơn trong bản tính của chúng ta và ngăn chặn những xung lực mang tính phá hoại của chúng ta. Những người biết cộng tác với những người khác thường là những người kiếm được nhiều tiền hơn là một thí dụ. Họ dễ dàng làm việc với các đồng sự, dễ dàng tiếp xúc với khách hàng, và trình bày kế hoạch kinh doanh khéo léo hơn những người khác. Hợp tác càng mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích thì tính cách của chúng ta càng phát triển nhanh hơn theo hướng đó.

Về mặt cá nhân, thị trường tự do cũng tạo điều kiện cho người ta thực hiện được một loạt dự định tốt đẹp khác nhau. Thị trường tạo điều kiện cho những người có khả năng sáng tạo có thể cung cấp cho đồng bào của mình những dịch vụ đặc biệt: phát minh ra các loại thuốc chữa bệnh mới, làm ra những công cụ lao động có thể tiết kiệm được sức người, tìm ra những phương pháp nhằm cung cấp lương thực cho thế giới một cách rẻ hơn và hiệu quả hơn. Cơ hội trở thành giàu có thường là nguồn động viên cho những người có tinh thần sáng tạo như thế, cái tôi và tham vọng cá nhân cũng là những nhân tố

cực kì quan trọng. Nhưng chúng ta không được coi những động cơ này là xấu xa. Thị trường tạo điều kiện gắn ước mơ làm giàu và tham vọng cá nhân của chúng ta với những tình cảm vị tha của chúng ta. Thị trường làm bùng lên trong ta nhận thức rằng muốn có lời thì phải làm việc thật tốt. Và dĩ nhiên là nó cũng tạo ra những tiền đề để người ta có thể hiến tặng tài sản và lao động của mình vì những lí do bác ái.

Trên bình diện quốc tế, tính ưu việt về mặt đạo đức của thị trường còn rõ ràng hơn. Xin xem xét hiện tượng di dân. Trên khắp thế giới người đều muốn đi khỏi những nước không tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường phát triển và đến những nước tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường phát triển – tiền không phải là động cơ duy nhất. Cơ hội được sống trong một hệ thống bảo đảm một đời sống có chất lượng cao hơn và đặc biệt là cơ hội thoát khỏi những quan hệ mang tính “cánh hẩu”, làm băng hoại đạo đức của những mô hình kinh tế khác, cũng là những tác nhân có sức hấp dẫn cực kì to lớn. Năm nào tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency International) cũng công bố xếp hạng những nước tham nhũng nhất thế giới. Năm vừa qua đứng đầu danh sách tham nhũng là Iraq, Myanmar, và Somalia. Những nước ít tham nhũng nhất là Đan Mạch, Phần Lan và New Zealand – tất cả đều là những nước có nền kinh tế thị trường năng động.

Như vậy, có phải là thị trường *diệt trừ* được tham nhũng? Không, nhưng rõ ràng là sự thăng tiến của thị trường và sự thoái lui của nạn tham nhũng là một thành tố của xu hướng tiến bộ liên tục và bao trùm trên toàn thế giới. Một trong những chức năng chủ yếu của thị trường là tạo ra sự đồng thuận về một số tiêu chuẩn đạo đức nhất định: tuân thủ thỏa thuận, sự trung thực trong các thương vụ, những người hoạt động trên thương trường phải chịu trách nhiệm khi không thực hiện lời hứa. Hậu quả xã hội tích cực của tất cả những tiêu chuẩn đạo đức này vượt xa khỏi lĩnh vực thương mại, bất kì người nghiên cứu thị trường hiện đại nào cũng nhận thấy điều đó.

Cũng phải nói thêm một vài điều. Không phải thị trường nào cũng là thị trường “tự do”, theo nghĩa là được pháp luật bảo hộ nhằm chống lại những hành động gây hấn và lừa đảo. Thị trường tự do đòi hỏi một mức độ tin cậy nhất định và nó cũng đòi hỏi phải có nhận thức chung, trên bình diện văn hóa, các qui tắc hoạt động của thị trường. Các thị trường mà tôi xin gọi là “rôm” không đáp ứng được các tiêu chí đó. Ở đấy, những kẻ bất lương như bọn đâm thuê chém mướn và mafia có thể thực hiện những hành động phạm

pháp mà không bị trừng phạt, và những doanh nghiệp lừa đảo có thể bán những món đồ ăn cấp được hoặc những món hàng kém chất lượng hay (muợn đầu đề báo chí trong thời gian gần đây) dúi cho người ta những khoản vay với điều kiện “tốt” đến mức đáng ngờ.

Chúng ta cũng không được tự dối lòng bằng cách nghĩ rằng tính tự tư tự lợi - theo nghĩa rộng của từ này – mà thị trường khuyến khích, bao giờ cũng là đức tính tốt đẹp. Việc thực hiện các mục tiêu của gia đình mình, bạn bè mình và của cộng đồng chắc chắn là có chứa đựng nhân tố tích cực về mặt đạo đức, nhưng nó lại có thể đi kèm với tính đố kị, lòng tham, tự dối mình và một loạt khuyết tật khác nhau của con người. Mở rộng các lĩnh vực hoạt động xã hội là thị trường cũng đồng thời tạo thêm không gian tự tung tự tác cho các khuyết điểm đó của chúng ta.

Nhiều người trong chúng ta – những người quan sát đời sống kinh tế, và đặc biệt là các nhà báo hay các nhà khoa học – thường rất hay chú ý đến những những hiện tượng tiêu cực vừa nêu. Nhưng chúng ta phải có tầm nhìn rộng hơn về sự tiến bộ của nhân loại. Rõ ràng là trong thời đại của chúng ta – thời đại của sự phát triển và mở rộng nền kinh tế - những biểu hiện tích cực của thị trường đã lấn át những biểu hiện tiêu cực của nó. Điều này đúng không chỉ là vì của cải đã tạo ra những lợi ích vật chất và mà còn vì nó còn có ảnh hưởng tích cực đối với đức hạnh của cá nhân nữa.



**Tyler Cowen** là giáo sư kinh tế học và giám đốc trung tâm Mercatus thuộc trường đại học George Mason (George Mason University). *Discover Your Inner Economist* là tác phẩm mới xuất bản gần đây nhất của ông.

## **Bài 12: Có, nhưng cũng có thể nói như thế về gia đình**

Vadim Novikov

*Tự do không phải là một giá trị không có xung đột, chỉ trong những trường hợp hãn hữu nó mới hoàn toàn hài hòa với những giá trị khác mà thôi. Có lúc thì nó mâu thuẫn với phúc lợi, có lúc nó lại mâu thuẫn với lẽ công bằng và đây không phải là những mâu thuẫn duy nhất.*

Tất cả chúng ta đều muốn sống trong một thế giới đã có sẵn sự hài hòa, nơi mà các giá trị của chúng ta không mâu thuẫn với nhau, nơi mà việc thực hiện một cách trọn vẹn bất kì nguyên tắc nào của chúng ta cũng chỉ đòi hỏi một và chỉ một tập hợp các hành động mà thôi. Nhưng chúng ta không được hưởng niềm vui đó. Quan niệm về công bằng và từ bi, trung thực và nhân hậu, quan tâm tới người thân và tôn trọng họ thường lại đòi hỏi ta phải có những hành động khác nhau.

Tự do cũng như thế. Tự do không phải là một giá trị không có xung đột, chỉ trong những trường hợp hãn hữu nó mới hoàn toàn hài hòa với những giá trị khác mà thôi. Có lúc thì nó mâu thuẫn với phúc lợi, có lúc nó lại mâu thuẫn với lẽ công bằng và đây không phải là những mâu thuẫn duy nhất. Nếu chúng ta phải lấy giá trị của tự do làm kim chỉ nam thì không phải là vì rằng cùng với nó, chúng ta sẽ nhận được tối đa các giá trị khác mà vì rằng sự hi sinh là cần thiết.

Tùy thuộc vào thế giới quan mà người ta coi cái gì là hi sinh và sự hi sinh đó nghiêm trọng đến mức nào. Cái mà người này coi là mất mát, hi sinh thì người khác lại coi là được. Vấn đề rắc rối là ở chỗ “thị trường tự do” chỉ là kí hiệu ngắn gọn, biểu thị cho rất nhiều quyết định và giao kèo mang tính cá nhân, cái chung ở đây chỉ là không bị ai ép buộc khi ta chọn giải pháp này hay giải pháp khác. Tất cả những quyết định khác nhau đó không thể có cùng hậu quả đối với đức hạnh.

Nhưng dù có quan niệm như thế nào về đạo được thì ta cũng dễ đồng ý với nhau rằng không phải lúc nào người ta cũng tuân theo các nguyên tắc của mình trong khi quyết định thực

hiện một giao kèo nào đó, chứ chưa nói là tuân theo các nguyên tắc của chúng ta. Kết quả là không phải lúc nào người ta cũng khuyến khích những người khác thể hiện những tính cách và thực hiện những hành vi mà họ cho là chân chính, và ngược lại, không phải lúc nào người ta cũng trừng phạt những tính cách và hành động xấu. Thế mà đúng ra là cần phải gọi những hoàn cảnh khi mà cái xấu không bị trừng phạt và cái tốt không được khen thưởng là “sự phá hoại các giá trị đạo đức”.

Tuy nhiên, cũng có thể nói như thế về gia đình. Sự gấn bó làm cho chúng ta trở thành thiên vị và đôi khi buộc chúng ta phải hành động trái với các nguyên tắc của mình. Kết quả là gia đình góp phần phá hoại các giá trị đạo đức. Không phải là phá hoại tất cả và không phải lúc nào cũng phá hoại, chỉ phá hoại một số và đôi khi mà thôi.

Giải thích không phải là khó – chúng ta tham gia vào việc buôn bán trên thương trường và tạo ra gia đình là vì quyền lợi và sự gấn bó của chính mình chứ không phải là vì các nguyên tắc. Các định chế được xây dựng cho mục đích này khó mà có thể có ích các mục đích khác một cách hoàn hảo. Điều làm ta ngạc nhiên là trên thực tế chúng có giúp ích, dù là không thật hoàn hảo. Quyền lợi cá nhân và tình yêu thương khi lại làm được những công việc mà chỉ có tinh thần trách nhiệm không thôi thì khó mà làm nổi. Cần phải tính đến cả chuyện đó trước khi đưa ra phán quyết về ảnh hưởng của thị trường tự do đối với các giá trị đạo đức.

Kết quả: thị trường tự do tăng cường hay làm giảm đi những đặc điểm tiêu cực sẵn có trong mỗi người? Những cố gắng nhằm đưa ra câu trả lời bằng một từ chỉ làm cho vấn đề trở thành rối rắm thêm chứ không giải quyết được gì (mặc dù nhằm thể hiện rõ quan điểm của mình, xin nói rằng tôi nghiêng về phía cho rằng thị trường có ảnh hưởng tích cực). Giống như sự kiện là người ta sẽ chẳng bao giờ phải lựa chọn giữa việc mua tất cả nước hay mua tất cả kim cương trên thế giới, trong cuộc sống thường ngày chúng ta cũng không phải lựa chọn giữa thị trường hoàn toàn tự do với sự mất hoàn toàn tự do về mặt kinh tế. Vấn đề, như vậy là, có phải lúc nào những ý kiến hợp đạo lý và có lợi cho tự do cũng thắng được những ý kiến khác hay không.

**Vadim Novikov** là cộng tác viên khoa học của Viện kinh tế quốc dân thuộc chính phủ Liên bang Nga và cộng tác viên Viện kinh tế giai đoạn chuyển đổi.



# **Bài 13: Có, nhưng ... các hệ thống khác còn tệ hơn**

**Garry Kasparov**

*Bản chất của con người là lúc nào cũng muốn được nhiều hơn, thị trường tự do tạo điều kiện thực hiện những ham muốn như thế nhưng lại không bảo vệ được những người kém may mắn. Nhưng những cố gắng nhằm ngăn chặn những nhu cầu và ước muốn cơ bản này của con người lại dẫn tới những tội ác còn lớn hơn nhiều. Tất cả những bằng chứng cần thiết đều có thể được tìm thấy Lịch sử nước Nga trong một trăm năm qua, từ các Sa hoàng qua thời Xô Viết đến chế độ đầu sỏ của Putin hiện nay, có đủ các bằng chứng cần thiết cho điều vừa nói.*

Thị trường tự do là lò tôi luyện cạnh tranh, nó có thể làm bật ra những nét tính cách xấu xa nhất của con người. Cạnh tranh bao giờ cũng khốc liệt, và khi sự sống còn đã được đặt lên chiểu bạc rồi thì làm gì còn chỗ cho đạo đức nữa. Nhưng bất chước Churchill – dù còn nhiều khiếm khuyết – vẫn có thể nói rằng thị trường tự do vẫn ưu việt hơn tất cả các thể chế kinh tế đã từng thấy trên đời.

Mới nhìn thì có vẻ như rõ ràng là hệ thống dựa hoàn toàn vào tính tư lợi nhất định sẽ đưa người ta đến những hành động vô luân. Trong cuộc tranh giành đỉnh cao – chiến thắng đối thủ, kiếm được nhiều tiền hơn, mua được ngôi nhà to hơn – chỉ cần dừng lại trong giây lát để giúp người anh em là ta đã bị những người thiếu tế nhị hơn bỏ xa rồi. Làm sao mà trong thị trường tự do lại có thể tồn tại mối quan tâm về lợi ích của những người đồng bào của mình?

Nhưng mặc cho bản chất có vẻ như khá tàn nhẫn của các lực lượng thị trường chưa được kiểm soát, vẫn có hai cách để các lực lượng thị trường có thể cải thiện phúc lợi của xã hội, tương tự như các qui luật khách quan hình thành nên những loài sinh vật có khả năng thích nghi cao nhất, mà Darwin đã tìm ra. Thứ nhất, nếu đức hạnh được xã hội coi trọng thì người ta sẽ được lợi khi thực hành và ủng hộ cho những hành vi đạo đức. Có vẻ như công ty chẳng được gì khi đem tiền lời ra làm từ thiện chứ không đầu tư nhằm nâng

cao khả năng cạnh tranh của mình. Nhưng chúng ta biết rằng việc đó có thể cải thiện được hình ảnh của công ty và như vậy cũng có nghĩa là cải thiện được khả năng cạnh tranh của họ. Trong nền kinh tế thị trường tự do, danh tiếng phụ thuộc vào dư luận xã hội và có thể mang lại cho người ta lợi ích vật chất.

Thứ hai, khi xã hội (hay chí ít là đa số các thành viên của nó) đã đạt được tình trạng mà ta có thể gọi là dư giả, khi mà không còn ai phải sợ chết đói nữa, thì người ta có thể hưởng thụ một món xa xỉ là đức hạnh. Không có ai lại đi giật miếng bánh mà con mình đang cần ăn để đem cho con người khác. Tất cả chúng ta đều được tự nhiên phú cho đức hạnh, nhưng nó phải lùi lại trước yêu cầu cấp bách: trở thành khá giả. Khi đã giàu có rồi thì có thể làm từ thiện.

Dĩ nhiên là cả hai qui tắc này đều có những ngoại lệ, nhưng chúng chỉ củng cố thêm những lí lẽ ủng hộ thị trường tự do mà thôi. Khi không còn cạnh tranh thì đạo đức không mang lại cho người ta lợi ích thương mại. Những hành động cướp bóc của bọn đầu sỏ - sống dựa vào nhà nước - đang cai trị nước Nga hiện nay thể hiện rõ điều đó. Bè lũ đang nắm quyền cai trị đơn giản là không cần biết người ta đang nghĩ gì về chúng.

Những nước giàu tài nguyên thiên nhiên như Saudi Arabia và Nga có thể tạo ra được nhiều của cải mặc dù đây là những nền kinh tế chỉ huy và tẻ tham những hoành hành. Nhưng sự thừa mứa không cần phải giải trình như thế - trước người làm công, trước cổ đông người và người tiêu dùng (hay cử tri, xin nói thêm như thế) - sẽ dẫn tới những hành vi tham nhũng đủ mọi kiểu. Hầu như tất cả các nước đang hưởng lợi từ việc giá nhiên gia tăng đều sử dụng các khoản thu nhập dồi dào đó vào việc đàn áp giới bất đồng chính kiến và giữ cho bằng được những chế độ hà khắc nhất thế giới.

Những người quý trọng tình làng nghĩa xóm thường hành động một cách hợp đạo lí. Các công ty phát triển nhờ lòng trung thành của nhân viên, thiện chí của người tiêu dùng và sự ủng hộ của các nhà đầu tư cũng làm như thế (nhưng phải thành thật mà nói rằng họ chỉ hành động đúng đạo lí khi cần mà thôi). Các chính phủ sống bằng sự tham gia và tiền thuế của người dân cũng làm như thế. Như vậy là, mặc dù việc theo đuổi tư lợi có thể dẫn đến suy đồi, nhưng thị trường tự do lại tạo ra động cơ để người ta hành động hợp đạo lí. Các hệ thống khác không có những động cơ cụ thể như thế.

Trong thế kỉ XX những người không tưởng tin rằng thiên đường xã hội chủ nghĩa toàn cầu nhất định sẽ xuất hiện. Trong khi quan sát những sự quá lạm thảm khốc của cuộc cách mạng công nghiệp, nhất là ở Anh và Mĩ, họ liền tưởng tượng ra một tương lai, trong đó hài hòa sẽ thay thế cho đấu tranh và sự hợp tác bất vị lợi sẽ thay thế cho cạnh tranh khốc liệt. Đây là phản ứng của những người có lương tâm trước những đau khổ do các lực lượng của thị trường tự do thiếu kiểm soát mang lại, đây cũng là lúc tài sản dư thừa chưa đạt mức tới hạn. (Hiện nay cũng có thể nói rằng hàng tỉ người trên thế giới còn sống trong cảnh bần hàn và biện luận rằng chúng ta chưa giàu đến mức có thể giao phó sự thịnh vượng của chúng ta cho thị trường tự do). Những nhà tư tưởng này tin chắc rằng nhất định phải có con đường tốt hơn, dẫn vào một xã hội đứ hạnh hơn.

Nhưng giấc mơ xã hội chủ nghĩa không chỉ là hậu quả của sự bất bình với hiện trạng của chủ nghĩa tư bản. Nó còn là niềm tin vào bản chất đứ hạnh của con người nữa. Những người mộng mơ này tin rằng khi có điều kiện và có học vấn thì người ta sẽ hi sinh những quyền lợi trực tiếp của mình cho sự nghiệp cao cả hơn. Đến lượt nó, điều đó chắc chắn sẽ tạo ra số lượng của cải nhiều đến mức ai cũng no đủ và sẽ đặt dấu chấm hết cho nhiều đau khổ của con người.

Có thể là trong cái thế giới mà người ta thích cuộc sống hài hòa và an phận hơn là cạnh tranh và thành đạt thì sẽ ít đau khổ hơn. Nhưng không có thế giới nào như thế cả. Chúng ta là sản phẩm của cuộc đấu tranh sinh tồn có từ thời thượng cổ. Phủ nhận bản năng của chúng ta là hiểm họa cực kì nghiêm trọng. Nếu thị trường không tự do thì chắc chắn là ai đó – một người hay một nhóm người - đã kiểm soát nó. Chạm trán với ước muốn thành đạt mang tính tự nhiên của con người, lòng khát khao bình đẳng đầy học thức kia sẽ biến thành bình đẳng trong vòng nô lệ. Động cơ nội tại thúc đẩy những hành động hợp đạo lí được thay bằng chỉ thị và trừng phạt. Cù cã rốt được thay bằng cây gậy.

Tôi đã sống nửa đời trong chế độ như thế ở Liên Xô. Ở đấy khát vọng của mọi người đều bị đàn áp hay được hướng vào mục tiêu vĩ đại của toàn dân tộc. Nhưng không có sự tham gia tự nguyện của người dân thì việc áp đặt hay ép buộc đạo đứ từ trên xuống sẽ không thể thành công nếu không làm cái việc là phá hoại ý chí tự do của chính họ. Kết quả là Liên Xô cũng như tất cả các nước cộng sản khác đã nhanh chóng thoái hóa thành chế độ toàn trị và khủng bố.

Vô chính phủ không phải là phương án thay thế; xã hội mà không có chế độ pháp trị, thiếu số không được bảo vệ cả trong lĩnh vực chính trị, tôn giáo và kinh tế thì đây là xã hội không ra gì. Vì vậy mà thay thế cho nó phải là hệ thống trong đó tự do cá nhân kết hợp với động cơ thúc đẩy người ta hàng động hợp đạo lí. Kinh tế thị trường tự do cùng với chế độ dân chủ, cũng là thị trường tự do của các tư tưởng là hệ thống gần gũi nhất với điều tôi vừa nói bên trên.

Như vậy là thị trường tự do có thể làm băng hoại các giá trị đạo đức. Bản chất của con người là lúc nào cũng muốn được nhiều hơn, thị trường tự do tạo điều kiện thực hiện những ham muốn như thế nhưng lại không bảo vệ được những người kém may mắn. Nhưng những cố gắng nhằm ngăn chặn những nhu cầu và ước muốn cơ bản này của con người lại dẫn tới những tội ác còn lớn hơn nhiều. Lịch sử nước Nga trong một trăm năm qua, từ các Sa hoàng qua thời Xô Viết đến chế độ đầu sỏ của Putin hiện nay, có đủ các bằng chứng cần thiết chứng minh cho điều vừa nói.



**Garry Kasparov** là cựu vô địch cờ vua thế giới và hiện là người đứng đầu liên minh dân chủ có tên là Một Nước Nga Khác. Ông là tác giả cuốn sách viết về quá trình ra quyết định với nhan đề: *How Life Imitates Chess*. Garry Kasparov hiện sống ở Moskva.

## Bài 14 (Bài cuối): So với cái gì?

Aleksey Stvetkov

*Nếu chúng ta thực sự nghĩ rằng xã hội mà trong đó cá nhân không còn được quyền lựa chọn những hành vi mang tính đạo đức nữa là xã hội lí tưởng thì tốt nhất là chấm dứt huyền thuyên về đức hạnh và ghi vào luật pháp tất cả các phương án, kèm theo hình phạt cho từng người.*

Tôi có một người bạn cũ ở Mĩ, di cư từ Liên Xô sang. Sau một thời gian làm việc trong công sở với đồng lương “cứng” - như những người có bằng đại học thường làm, anh quyết định cắt bỏ cái cuống rốn đó đi và bắt đầu kinh doanh. Vì phần lớn công cuộc chuyển hóa mang tính xã hội của anh diễn ra ngay trước mắt tôi cho nên tôi có thể nói rằng anh đã phải làm việc rất nhiều mới giành được sự thịnh vượng như ngày hôm nay.

Trong những năm cải tổ, các thành phố lớn của Mĩ đầy người tị nạn từ Liên Xô sang – lúc đó nhiều người được nhận qui chế này một cách hợp pháp vì lúc đó tị nạn chính trị còn tương đối dễ. Sau khi tìm hiểu hoàn cảnh của những người không đồng xu dính túi anh đã đưa một số người vào làm trong xí nghiệp của mình, nhưng anh không có quỹ để tạo ra những chỗ ngồi mát ăn bát vàng, mà đây là những vị trí cụ thể, cần phải làm những việc cụ thể. Tai họa là ở chỗ những người được ưu tiên như thế không những không có tay nghề mà lại còn coi việc sắp xếp chỗ làm cho mình như việc làm từ thiện, không đòi hỏi họ phải cố gắng gì hết. Anh bạn nhanh chóng nhận ra điều mà về lí thuyết thì anh đã hiểu từ trước: kinh doanh và từ thiện là hai lĩnh vực khác nhau. Và cũng anh kết thúc thí nghiệm của mình từ đây.

Đề tài mà quỹ Templeton đưa ra thảo luận: *Thị trường tự do có làm băng hoại các giá trị đạo đức hay không?* làm tôi nhớ lại câu chuyện vừa nói. Khá nhiều nhà bình luận, từ phái hữu như Michael Novak và Rick Santorum, đến phái tả như Robert B. Reich và Michael Walzer, đã tham gia thảo luận. Thật khó mà rút ra được kết luận duy nhất từ những nhận xét của họ, nhưng không có ai trong số đó nói rằng có mối liên hệ trực tiếp giữa sự tự do trong các mối quan hệ kinh tế và sự suy thoái đạo đức trong xã hội. Nhưng vấn đề không phải là hư cấu: cụ thể là trong không gian hậu-Xô Viết nhiều người, dù đây

không phải là những người cầm bút chuyên nghiệp, sẽ trả lời câu hỏi của Templeton bằng cách gạt đầu. Nếu là tôi thì tôi đã đưa ra câu hỏi hơi khác, theo tôi câu hỏi: “Suy thoái đạo đức có đi kèm với việc hình thành và phát triển của thị trường tự do hay không?” nghe có vẻ chính xác hơn. Vấn đề là khó mà có thể phủ nhận sự phụ thuộc của hai thông số trong công thức vừa nói, nhưng sự phụ thuộc không phải là trực tiếp – còn có một nhân tố thứ ba, ảnh hưởng trực tiếp đến cả hai nhân tố nói trên. Nhân tố này chính là mức độ tự do cá nhân trong xã hội – bỏ qua nhân tố này có thể dẫn chúng ta tới những kết luận sai hoặc kết luận đúng nhưng được xây dựng trên mạch logic sai lầm.

Adam Smith, người đầu tiên đưa ra các qui luật phát triển của thị trường tự do, lại không phải là nhà kinh tế học chuyên nghiệp vì thời đó chưa có nghề như thế. Smith dạy đức dục ở Đại học Tổng hợp Glasgow và một tác phẩm lớn khác của ông – tuy không nổi tiếng bằng tác phẩm Tài sản của các quốc gia – có tên là Lí thuyết về cảm nhận đạo đức. Dĩ nhiên là ông rất quan tâm tới vấn đề tác động qua lại giữa các quan hệ thị trường và đạo đức và mặc dù ông đã chứng minh khá thuyết phục bằng cách nào mà việc làm giàu lại có thể thúc đẩy quyền lợi chung, nhưng vấn đề này vẫn chưa bao giờ được giải quyết một cách rõ ràng, bằng chứng là đề tài vừa được đem ra thảo luận, đây là chưa nói đến thái độ bài thị trường ở nước Nga.

Nhưng xem xét thị trường tự do một cách tách biệt với những phương thức tổ chức xã hội khác là việc làm vô nghĩa vì khi nói đến việc suy đồi đạo đức thì bao giờ ta cũng hỏi: so với cái gì? Và lại, ngay cả so sánh cũng không phải là việc dễ vì không thể làm thống kê về tình trạng đạo đức của xã hội, chỉ số thống kê có thể đơn giản chỉ là kết quả của hình thức tổ chức khôn ngoan về mặt pháp lí, diệt trừ tệ tham nhũng, cảnh sát và tòa án hoạt động hiệu quả, chính sách đối nội sáng suốt mà thôi. Vấn đề nên được đặt ra là: có mô hình xã hội nào mà trong đó các nguyên tắc đạo đức chứ không phải nguyên tắc pháp lí được tuân thủ một cách chính xác hơn và nghiêm khắc hơn hay không?

Tôi, cũng giống như nhiều người cùng thời với mình, đã lớn lên trên một đất nước mà ăn cắp không được coi là tội lỗi. Về lí thuyết tất cả tài sản trên đất nước này đều thuộc về nhân dân và trong điều kiện như thế, ăn cắp về hình thức là tội lỗi không có thật: vốn là thành phần của nhân dân, từng cá nhân không thể ăn cắp tài sản của chính mình. Nhưng vì nhân dân chỉ là một khái niệm trừu tượng, còn tài sản trên thực tế lại thuộc về

nhà nước, quyền tiếp cận với khối tài sản đó phụ thuộc vào vị trí của từng cá nhân trong bộ máy của nhà nước. Quyền tiếp xúc của đa số nằm dưới đáy của kim tự tháp quyền lực gần như là bằng không. Có người sẽ nói rằng nhà nước tư bản cũng có cấu trúc gần như thế. Nhưng vì nhà nước này được xây dựng trên cơ sở quyền tự do cá nhân, mỗi một đồ vật và công trình đều là kết quả lao động của một người nào đó, cho nên trong trường hợp này rào cản mang tính đạo đức trước hiện tượng ăn cắp sẽ cao hơn so với chủ nghĩa cộng sản, nơi lao động đã bị phi cá nhân hóa.

Nhưng xã hội cộng sản chỉ là một đối tượng so sánh cực kì sơ đẳng, hơn nữa, ngay từ đầu nó đã phủ nhận các tiêu chuẩn của đạo đức “tư sản”, sau đó nó mới nhận ra rằng chuyện này có thể dẫn tới đâu và vội vàng sửa chữa, nhưng dân chúng đã không còn tin nữa. Sẽ có ích hơn nếu ta nhìn vào mô hình của chủ nghĩa chuyên chế, từ rất khắc nghiệt cho đến tương đối mềm dẻo, và so sánh nó với chế độ tự do.

Chế độ chuyên chế không thích các biến động, ngay cả một nhà chuyên chế có học nhất cũng chỉ coi cải cách là công cụ chỉ được sử dụng trong một thời gian ngắn nhằm cải thiện điều kiện sống của xã hội. Ông ta sẽ xếp ngay công cụ khi sự cải thiện đã được thực hiện và tiếp tục trở lại với vị trí phòng thủ. Trong khuôn khổ như thế, đức hạnh hầu như đồng nhất với quyền: cái gì được pháp luật cho phép thì cái đó là đạo đức. Dù xã hội có đạt đến mức công bằng như thế nào thì tất cả các chuẩn mực của nó cũng đều phải được nhà nước cho phép, các chuẩn mực này đã mất tính chất của sự tự do lựa chọn, mà không có tự do lựa chọn thì nói đến đạo đức là điều vô nghĩa.

Xin quay trở lại với người bạn của tôi. Thái độ của anh ta trước công việc kinh doanh của mình, việc anh ta không muốn để cho nó thụt lùi chỉ vì muốn giúp đỡ người khác không hề mâu thuẫn với các tiêu chuẩn đạo đức đã được mọi người công nhận, không xã hội nào đòi hỏi chúng ta phải nhịn ăn để giúp đỡ người khác. Hơn nữa, tước cơm ăn việc làm của người lao động chỉ vì cần phải giúp đỡ bạn bè là hoàn toàn phi đạo đức. Điều quan trọng trong chuyện này là anh ta có thể lựa chọn cách thức hành động mà anh cho là hợp đạo lí mà không cần phải viện dẫn đến pháp luật.

Xã hội tự do được xây dựng trên nguyên tắc tự do lựa chọn, một nguyên tắc khuyến khích cả sáng kiến kinh doanh lẫn đức hạnh. Lựa chọn về mặt đạo đức mà không được truyền thống soi sáng thì không phải lúc nào cũng đúng, nhưng đạo đức cho phép sai lầm,

đấy là sự khác biệt chủ yếu của đức hạnh với pháp điển đã hình thành trong hàng trăm năm. Mĩ, một trong những xã hội tự do đầu tiên mà chúng ta được biết, đã đưa chế độ nô lệ vào thể chế của mình và đã ghi vào hiến pháp điều khoản về việc hoàn trả những nô lệ bỏ trốn. Nhưng đấy chính là giải pháp thực tế vì nếu không thì liên minh của 13 bang đầu tiên không thể nào hình thành được.

Những người coi chế độ nô lệ là vô luân bao giờ cũng là thiểu số và khi nội chiến nổ ra thì nguyên nhân chủ yếu lại là mâu thuẫn về kinh tế giữa miền Nam và miền Bắc và nhu cầu thống nhất đất nước. Nhưng cuối cùng thì Lincoln đã phải chấp nhận tuyên ngôn về bãi bỏ chế độ nô lệ vì logic của cuộc xung đột đòi hỏi như thế, phải như thế thì những người ủng hộ giải phóng nô lệ và chính các nô lệ mới chấp nhận.

Nếu quay trở lại câu hỏi ban đầu thì câu trả lời có vẻ ngược đời: vâng, xã hội, nơi thị trường thực sự là tự do, giải phóng đạo đức khỏi những trói buộc của truyền thống và điều này có thể dẫn đến việc xói mòn các chuẩn mực đã định hình từ xa xưa. Trong những xã hội truyền thống lỗi thời, nơi mà nhà thờ giữ thế thượng phong, nơi quan hệ vợ chồng được coi là thiêng liêng, nơi đồng tính là tội lỗi, nơi người phụ nữ phải coi giá trị gia đình cao hơn quyền lợi riêng tư và nghề nghiệp. Xã hội gia trưởng coi những qui tắc này là qui phạm đạo đức vĩnh hằng. Theo quan điểm của xã hội đó thì bất kì tabu nào cũng được coi là chuẩn mực đạo đức hết.

Nếu chúng ta thực sự nghĩ rằng xã hội mà trong đó cá nhân không còn được quyền lựa chọn những hành vi mang tính đạo đức nữa là xã hội lí tưởng thì tốt nhất là chấm dứt huyền thoại về đức hạnh và ghi vào luật pháp tất cả các phương án, kèm theo hình phạt cho từng người. Trong trường hợp ngược lại, chúng ta phải chấp nhận tự do kinh doanh vì mỗi hành vi của con người trong xã hội tự do đòi hỏi trách nhiệm đạo đức của chính anh ta, chứ không cần cảnh sát giải quyết.

**Aleksey Stvetsov** là nhà thơ và bình luận gia.





TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

## LIÊN HỆ

**Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)**

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 704, nhà E4  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 (704)

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [info@vepr.org.vn](mailto:info@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)